



Hợp tác bảo tồn đa dạng sinh học ở các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên tại Việt Nam

HỒ SƠ MỜI THẦU

CUNG CẤP HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ

- Bên mời quan tâm:** Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên,
Văn phòng đại diện tại Việt Nam
(WWF–Việt Nam)
- Tên dự án:** Hợp phần Bảo tồn đa dạng sinh học,
Dự án VFBC do USAID tài trợ
- Tên gói thầu:** Cung cấp và lắp đặt 40 hệ thống năng lượng mặt trời cho
dự án Bảo tồn đa dạng sinh học do USAID tài trợ
tại Thái Lan
- Số gói thầu:** Ref. FY24-1201 BCA
- Hạn nộp hồ sơ:** 11:30 sáng (giờ Hà Nội) ngày 8 tháng 03 năm 2024

Đại diện bên mời thầu *Huy Dinh Quoc*

Ngô Công Chính
Phó giám đốc
Dự án Bảo tồn đa dạng sinh học do USAID tài trợ

Ngày phát hành: 16 tháng 02 năm 2024

THƯ MỜI DỰ THẦU

Tiêu đề hợp đồng: Cung cấp và lắp đặt 40 hệ thống năng lượng mặt trời cho dự án Bảo tồn đa dạng sinh học do USAID tài trợ

Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên (WWF) là một trong những tổ chức phi chính phủ Quốc tế đầu tiên hoạt động tại Việt Nam. Vào năm 1985, tổ chức WWF bắt đầu xây dựng chiến lược bảo tồn quốc gia và kể từ đó đã hợp tác chặt chẽ với Chính phủ Việt Nam trong nhiều vấn đề môi trường và triển khai các hoạt động thực địa trên khắp đất nước.

Tổ chức WWF tại Việt Nam hiện đang triển khai Hợp phần Bảo tồn Đa dạng Sinh học được tài trợ bởi Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID). Dự án này được thực hiện trong thời gian 5 năm bắt đầu từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 6 năm 2025 với mục tiêu duy trì và nâng cao lượng rừng, bảo vệ và ổn định quần thể động vật hoang dã trong các vườn quốc gia và khu bảo tồn ở các tỉnh có giá trị bảo tồn cao ở Việt Nam. Để đạt được kết quả này, Dự án được thực hiện theo bốn cách tiếp cận chiến lược: 1) Thúc đẩy sản xuất và kinh doanh thân thiện với bảo tồn cho các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng, 2) tăng cường quản lý rừng đặc dụng và rừng phòng hộ, 3) nâng cao chức năng của hệ thống thực thi pháp luật đối với tội phạm hủy hoại rừng và động vật hoang dã, và 4) giảm nhu cầu tiêu thụ thông qua phương pháp thay đổi hành vi và quan niệm xã hội. Kết quả cuối cùng hướng tới việc cộng đồng và các cơ quan quản lý tại các tỉnh trọng điểm sẽ có thể bảo tồn, bảo vệ và quản lý rừng và động vật hoang dã tốt hơn thông qua việc giảm các mối đe dọa từ săn bắt động vật hoang dã, sử dụng rừng tự nhiên không bền vững và chuyển đổi rừng tự nhiên.

Trong phạm vi công việc đã được phê duyệt của Hợp phần Bảo tồn Đa dạng Sinh học do USAID tài trợ, tổ chức WWF tại Việt Nam đang tiến hành đấu thầu rộng rãi để chọn nhà thầu cung cấp và lắp đặt 40 hệ thống năng lượng mặt trời cho dự án Bảo tồn đa dạng sinh học do USAID tài trợ.

Hoạt động đấu thầu này sẽ được thực hiện thông qua các thủ tục Đấu thầu Cạnh tranh quốc tế được nêu trong Hồ sơ mời thầu này và được mở cho tất cả các nhà thầu đủ điều kiện được định nghĩa trong Điều khoản Tiêu chuẩn USAID M6 - Chính sách Mua sắm dành cho các Tổ chức ngoài Hoa Kỳ. **Mã địa lý 937** áp dụng cho dự án Bảo tồn Đa dạng Sinh học do USAID tài trợ. Do đó, các nguồn mua sắm phải từ Hoa Kỳ, Việt Nam và các nước đang phát triển khác thay vì các nước đang phát triển tiên tiến, nhưng loại trừ bất kỳ quốc gia nào là nguồn bị cấm. Để biết thêm thông tin chi tiết về điều khoản luật địa giới 937, vui lòng tham khảo theo link dưới đây: [ADS Chapter 310: Source and Nationality Requirements for Procurement of Commodities and Services Financed by USAID | U.S. Agency for International Development](#)

Các nhà thầu đủ điều kiện quan tâm tới gói thầu này có thể gửi email tới tổ chức WWF tại Việt Nam qua địa chỉ: procurement@wwf.org.vn nếu cần thêm thông tin.

Một bộ hồ sơ mời thầu bằng tiếng Việt được cung cấp cùng với Thư mời thầu này. Hồ sơ bao gồm:

1. Thư mời thầu
2. Chỉ dẫn cho nhà thầu
3. Yêu cầu cung cấp
4. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ thầu
5. Các biểu mẫu liên quan

Hồ sơ dự thầu phải chuẩn bị theo hướng dẫn tại Mục 7 Chương 1 của hồ sơ mời thầu này và phải được nộp trước **11:30 sáng, ngày 8 tháng 03 năm 2024**. Hồ sơ thầu phải được cài đặt mã bảo mật (password) do Nhà thầu giữ. Bên mời thầu sẽ yêu cầu nhà thầu cung cấp Mã bảo mật trước thời điểm mở thầu. **Hồ sơ thầu nộp muộn hoặc bất kỳ thông tin về giá chào không được cài đặt mã bảo mật sẽ bị từ chối.**

Xin vui lòng gửi các thư từ liên quan đến gói thầu này tới:

Tổ chức WWF tại Việt Nam

Đơn vị Mua sắm (số gói thầu Ref FY24-1201 BCA)

Email: procurement@wwf.org.vn

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Mục 1. Phạm vi gói thầu

1. Bên mời Thầu, Văn phòng đại diện Tổ chức World Wide Fund for Nature tại Việt Nam, mời nhà thầu tham gia gói thầu **“Cung cấp và lắp đặt 40 hệ thống năng lượng mặt trời cho dự án Bảo tồn đa dạng sinh học do USAID tài trợ”**. Yêu cầu đối với gói thầu được mô tả tại Chương II – Yêu cầu đối với gói thầu.

- Tên gói thầu: Cung cấp và lắp đặt 40 hệ thống năng lượng mặt trời cho dự án Bảo tồn đa dạng sinh học do USAID tài trợ

2. Loại hợp đồng: Hợp đồng cung cấp hàng hóa và dịch vụ

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: tối đa 1,5 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp; có ngành nghề sản xuất và kinh doanh phù hợp với đặc điểm dịch vụ của gói thầu;

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật; không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu tại Việt Nam;

3. Không có hành vi thông đồng trong quá trình đấu thầu đối với gói thầu này theo quy định của Luật Đấu Thầu Việt Nam hiện hành; Không có xung đột lợi ích trong đấu thầu. Nhà thầu sẽ bị loại nếu bị nghi ngờ hoặc xác định có thông đồng và xung đột lợi ích trong phạm vi gói thầu này. Một Nhà thầu có thể bị coi là có xung đột lợi ích với một hoặc nhiều bên trong quá trình đấu thầu này nếu (bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở những trường hợp sau):

(a) Nhà thầu và các bên có cùng cổ đông kiểm soát; hoặc

(b) Nhà thầu và các bên đang hoặc đã nhận trợ cấp trực tiếp hoặc gián tiếp từ bất kỳ bên nào; hoặc

(c) Nhà thầu và các bên có chung đại diện theo pháp luật với mục đích tham gia gói thầu này; hoặc

(d) Nhà thầu và các bên có quan hệ với nhau một cách trực tiếp hoặc thông qua các bên thứ ba giúp cho họ có thể tiếp cận các thông tin quan trọng về hoặc gây ảnh hưởng không phù hợp đến hồ sơ dự thầu của một Nhà thầu khác hoặc gây ảnh hưởng đến quyết định của Bên Mời thầu liên quan đến quá trình đấu thầu này; hoặc

(e) Một Nhà thầu tham gia trong nhiều hơn một hồ sơ dự thầu trong quá trình đấu thầu này, với tư cách là nhà thầu độc lập, hoặc là thành viên trong một liên danh. Nếu tham gia nhiều hơn một hồ sơ dự thầu thì tất cả các hồ sơ dự thầu mà có Nhà thầu đó tham gia đều sẽ bị loại. Tuy nhiên, quy định này không hạn chế các hồ sơ dự thầu có cùng một nhà thầu phụ hoặc một công ty là nhà thầu phụ cho hơn một hồ sơ dự thầu; hoặc

(f) Nhà thầu hoặc bất kỳ công ty con hay chi nhánh nào của Nhà thầu đã từng tham gia làm tư vấn trong quá trình chuẩn bị thiết kế hoặc yêu cầu kỹ thuật cho dịch vụ đang được đấu thầu; hoặc

(g) Nhà thầu hoặc bất kỳ công ty con hay chi nhánh nào của Nhà thầu đã được Bên mời thầu lựa chọn để giám sát việc thực hiện Hợp đồng ; hoặc

(h) Nhà thầu cung cấp các dịch vụ, công trình hoặc dịch vụ phi tư vấn phát sinh từ hoặc trực tiếp liên quan đến các dịch vụ tư vấn chuẩn bị hoặc thực hiện dự án mà các dịch vụ tư vấn đó đang hoặc đã được thực hiện bởi bất kỳ công ty con, công ty chi nhánh, hoặc công ty mà trực tiếp hoặc gián tiếp quản lý Nhà thầu, chịu sự quản lý của Nhà thầu, hoặc cùng với Nhà thầu chịu sự quản lý chung của một bên thứ ba; hoặc

(i) Nhà thầu có quan hệ kinh doanh hoặc gia đình mật thiết với cán bộ chuyên môn của Bên mời thầu mà cán bộ đó: (i) trực tiếp hay gián tiếp tham gia chuẩn bị hồ sơ mời thầu hay yêu cầu kỹ thuật của hợp đồng; và/hoặc quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu cho gói thầu đó; hoặc (ii) sẽ tham gia thực hiện hoặc giám sát hợp đồng, trừ khi xung đột lợi ích phát sinh từ mối quan hệ nói trên đã được giải quyết trong quá trình đấu thầu và thực hiện hợp đồng theo phương thức được Bên mời thầu chấp nhận.

4. Có văn phòng chính hoặc chi nhánh hoặc văn phòng đại diện hoặc nhân sự đặt tại địa điểm phù hợp đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng cũng như giải quyết khiếu nại trong thời gian thực hiện dịch vụ. Có cơ cấu tổ chức và đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm tổ chức sự kiện với đối tượng khách mời trong nước và quốc tế.

5. Có đủ năng lực tài chính thực hiện gói thầu.

Yêu cầu về năng lực tài chính của nhà thầu như sau:

- Giá trị tài sản ròng của Nhà thầu trong năm gần nhất được tính bằng chênh lệch giữa tổng tài sản và tổng nợ phải dương. Vốn lưu động (Tài sản ngắn hạn – Nợ ngắn hạn) phải dương.

- Doanh thu bình quân hàng năm được xác định là tổng các khoản thanh toán mà Nhà thầu nhận được cho các hợp đồng đã hoàn thành hoặc đang thực hiện trong vòng 3 năm gần đây.

Yêu cầu tối thiểu về doanh thu bình quân hàng năm: 5.000.000.000 VND

Nhà thầu kê khai thông tin từ Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh để chứng minh năng lực tài chính của Nhà thầu. Nếu được Bên mời thầu yêu cầu, Nhà thầu sẽ nộp các báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc đã được nộp cho cơ quan thuế trong 3 năm gần nhất để chứng minh tình hình tài chính hiện tại của Nhà thầu là lành mạnh.

6. Có đủ năng lực kinh nghiệm để thực hiện gói thầu:

Nhà thầu có kinh nghiệm tối thiểu 3 năm trong lĩnh vực cung cấp và lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời

Nhà thầu phải chứng minh đã từng thực hiện các gói thầu tương tự, đáp ứng một trong các yêu cầu như sau: Trong 3 năm gần nhất (2021 đến nay), Nhà thầu phải có tối thiểu một hợp đồng với giá trị tối thiểu là 2.400.000.000 đồng Việt Nam; hoặc hai hợp đồng có giá trị tối thiểu từ 1.200.000.000 đồng Việt Nam mỗi hợp đồng trong vòng 1 năm; hoặc có giá trị cộng dồn của các hợp đồng tương đương 2.400.000.000 đồng Việt Nam trong vòng 1 năm.

7. Nhà thầu đáp ứng yêu cầu về Nguồn và Quốc tịch đối với Mua sắm Hàng hóa và Dịch vụ do USAID tài trợ:

Mã địa lý quan trọng của USAID được ủy quyền cho việc mua sắm theo Thư mời Thầu này là Mã 937. Tư vấn quan tâm có thể xem thông tin chi tiết về Mã địa lý 937 tại [ADS Chương 310: Yêu cầu về Nguồn và Quốc tịch đối với việc Mua sắm Hàng hóa và Dịch vụ do USAID tài trợ | Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ](#)

Do đó, Hàng hóa và Dịch vụ được cung cấp theo hợp đồng phải là từ Hoa Kỳ, Việt Nam - với tư cách là quốc gia tiếp nhận tiền từ USAID và các quốc gia đang phát triển khác thay vì các quốc gia đang phát triển tiên tiến, nhưng loại trừ bất kỳ quốc gia nào là nguồn bị cấm. (Hiện tại không có quốc gia nguồn bị cấm). Theo mục đích của Điều khoản này, thuật ngữ “**Nguồn**” có nghĩa là quốc gia mà từ đó hàng hóa được vận chuyển đến Việt Nam với tư cách là quốc gia hợp tác (hoặc chính Việt Nam nếu hàng hóa được đặt tại đây vào thời điểm trao Hợp đồng). Trong trường hợp hàng hóa được vận chuyển từ cảng tự do hoặc kho ngoại quan dưới cùng hình thức mà hàng hóa được nhận tại đó, "nguồn" là quốc gia mà từ đó hàng hóa được vận chuyển đến cảng tự do hoặc kho ngoại quan.

Thuật ngữ “Quốc tịch” có nghĩa là nơi thành lập, quyền sở hữu, quyền công dân, nơi cư trú, v.v. của các nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ.

Một Tư vấn đủ điều kiện có thể là một công ty hoặc có bất kỳ sự kết hợp nào của các đơn vị dưới hình thức liên danh (“JV”) theo Thỏa thuận liên danh. Trong trường hợp là liên danh, tất cả các thành viên sẽ chịu trách nhiệm chung và riêng về việc thực hiện Hợp đồng nếu được trao. Nếu tư vấn là một liên danh, trong quá trình đấu thầu và thực hiện hợp đồng (trong trường hợp Tư vấn được trao hợp đồng), tư vấn đó sẽ chỉ định một đại diện được ủy quyền, người có quyền thực hiện tất cả các giao dịch kinh doanh thay mặt cho Tư vấn và tất cả các thành viên khác.

Đối với các đơn vị có vốn nhà nước: Đơn vị cung cấp giấy tờ chứng minh tỷ lệ tự chủ về tài chính lớn hơn 50%.

Mục 3. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào hàng

1. Nhà thầu chịu mọi chi phí và các loại thuế, phí liên quan đến quá trình đấu thầu.
2. Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán

Với nhà thầu Việt Nam : Đồng tiền dự thầu là VNĐ

Với nhà thầu quốc tế: Đồng tiền dự thầu là VNĐ hoặc USD

Cho mục đích đánh giá và so sánh giá chào, Giá dự thầu bằng USD sẽ được quy đổi sang Việt Nam Đồng theo tỷ giá chuyển khoản của ngân hàng Citibank Việt Nam tại thời điểm đóng thầu nêu tại Hồ sơ Mời thầu hoặc thời điểm giá hạn nếu có.

3. Hồ sơ Thầu (HST) cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến Hồ sơ Thầu được trao đổi giữa bên mời Thầu và nhà thầu được viết bằng Tiếng Anh **hoặc** tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HST có thể được viết bằng ngôn ngữ khác. Bên mời Thầu có thể yêu cầu gửi bổ sung bản dịch sang tiếng Việt hoặc Tiếng Anh nếu cần thiết.

Mục 4. Thành phần của Hồ sơ Thầu

Hồ sơ Thầu do nhà thầu chuẩn bị bao gồm:

1. Đơn chào thầu theo Mẫu số 01 tại Chương IV – Biểu mẫu;
2. Bảng giá chào theo Mẫu số 02 tại Chương IV – Biểu mẫu;
3. Tuyên bố Cam kết theo Mẫu số 03 tại Chương IV – Biểu mẫu;
4. Tài liệu chứng minh năng lực và tư cách pháp lý của nhà thầu: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kèm danh mục lĩnh vực hoạt động kinh doanh, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan thẩm quyền cấp; Các Mẫu số 4 và Mẫu số 5a, 5b, 5c, 5d tại Chương IV- Biểu mẫu;
5. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa như Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc các tài liệu có liên quan khác trong trường hợp hàng hóa chào hàng có sẵn tại Việt Nam (nếu có).
6. Các tài liệu khác theo yêu cầu tại Chương II của Hồ sơ Mời thầu này.
7. Giấy ủy quyền của nhà sản xuất (nếu có)

Mục 5. Giá chào và giảm giá

1. Nhà thầu sử dụng biểu mẫu được cung cấp tại Chương IV- Biểu mẫu
2. Nhà thầu phải nộp thầu cho toàn bộ công việc nêu tại Chương II-Yêu cầu cung cấp và ghi rõ đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong bảng giá tương ứng quy định tại Chương IV-Biểu Mẫu
3. Giá chào của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí hiện hành theo quy định để cung cấp hàng hóa.

Mục 6. Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ Thầu

Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ Thầu là **90 ngày**, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 7. Quy cách Hồ sơ Thầu (HST) và Nộp thầu

Nhà thầu nộp Hồ sơ dự thầu qua email đến địa chỉ procurement@wwf.org.vn, và ghi rõ tiêu đề email là **“Ref FY24-1201 BCA_[tên nhà thầu]-HSDT_Cung cấp và lắp đặt 40 hệ thống năng lượng mặt trời cho dự án Bảo tồn đa dạng sinh học do USAID tài trợ”**. Dung lượng tối đa cho mỗi email WWF-Việt Nam có thể nhận được là **25MB**.

Để đảm bảo mỗi email chào thầu không vượt quá 25MB, hồ sơ dự thầu yêu cầu tối thiểu **Đơn chào thầu và các Bảng chào giá** nộp cho WWF-Việt Nam dưới dạng file đính kèm email phải được cài đặt 1 mã bảo mật (password) chung và do Nhà thầu giữ. Bên mời thầu sẽ yêu cầu nhà thầu cung cấp Mã bảo mật trước thời điểm mở thầu. Các tài liệu khác **không có thông tin về giá chào** có thể được nộp cho WWF-Việt Nam qua Google Drive.

Bên mời Thầu sẽ tiếp nhận HST của tất cả nhà thầu nộp HST trước thời điểm đóng thầu. HST nộp sau thời điểm đóng thầu hoặc không cài mã bảo mật cho các tài liệu có thông tin về giá thì HST sẽ bị loại.

Thời hạn Nộp thầu: **11:30 sáng (giờ Hà Nội) ngày 8 tháng 03 năm 2024.**

Thời hạn Nhà thầu gửi Bên Mời thầu các câu hỏi để làm rõ nội dung Hồ sơ Mời thầu: **11:30 sáng (giờ Hà Nội) ngày 4 tháng 03 năm 2024.**

Mục 8. Làm rõ Hồ sơ Thầu

1. Sau khi mở HST, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ HST theo yêu cầu của Bên mời thầu, nếu có. Việc làm rõ Hồ sơ Thầu sẽ được thực hiện bằng văn bản.
2. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi nội dung cơ bản của HST đã nộp và không thay đổi giá chào.

Mục 9. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Hồ sơ Thầu hợp lệ;
2. Có đủ tư cách hợp lệ để thực hiện gói thầu;
3. Đáp ứng đầy đủ các hạng mục chào thầu trong bảng giá chào chi tiết;
4. Các nội dung Chào thầu khác đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá Hồ sơ Thầu ;
5. Có giá chào thầu thấp nhất sau hiệu chỉnh sai lệch và sửa lỗi số học.

Chương II. YÊU CẦU CUNG CẤP

Mục 1. Yêu cầu về phạm vi cung cấp hàng hóa

40 hệ thống năng lượng mặt trời có thông số kỹ thuật đáp ứng với thông số kỹ thuật chi tiết được nêu tại mục 2 và được cung cấp và lắp đặt tại các địa điểm và theo số lượng như được nêu chi tiết tại mục 3.

Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa

Hàng hóa cung cấp phải là hàng mới và chưa qua sử dụng, và kết hợp tất cả các cải tiến gần đây về thiết kế và vật liệu, thời hạn sử dụng còn dài, trừ khi có quy định khác trong Hợp đồng.

Các mặt hàng được cung cấp phải tuân thủ theo yêu cầu về kỹ thuật thông số kỹ thuật và dịch vụ được yêu cầu dưới đây hoặc thông số tương đương.

I. Yêu cầu chung

Trang bị hệ thống điện Năng lượng mặt trời lưu trữ 5kW cho các trạm kiểm lâm trên cả nước
Biến tần (Inverter): là loại tích hợp sẵn bộ điều khiển sạc và biến đổi điện DC sang dòng AC tiêu chuẩn theo lưới điện Việt Nam 220VAC/50Hz
Công suất biến tần (Inverter) tối thiểu 5kW
Công suất hệ thống pin năng lượng mặt trời ≥3.200Wp
Số lượng ắc quy trang bị: 4 bình
Dung lượng ắc quy ≥100Ah loại 12V

II. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

A. 38 hệ thống năng lượng mặt trời cung cấp cho các trạm kiểm lâm tại các tỉnh bao gồm các hạng mục với thông số kỹ thuật yêu cầu như sau:

1. Tám pin Năng lượng mặt trời Longi hoặc tương đương

TT	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu đáp ứng
I	Tám pin năng lượng mặt trời		
	Số lượng chủng loại		
1	Số lượng cho 1 trạm	Số lượng tám pin/trạm theo phương án chào thầu đảm bảo tổng công suất chuỗi không nhỏ hơn 3.200Wp	Bắt buộc
2	Chủng loại	Công suất từng tám pin ≥540Wp	Bắt buộc
3	Công nghệ	- Tám pin sử dụng là loại Mono Half-cell	Bắt buộc
4	Công suất cực đại (Pmax) Wp	≥540	Bắt buộc
5	Điện áp hở mạch (Voc) V	≥49.50	Bắt buộc
6	Dòng điện ngắn mạch (Isc/A)	≥13.85	Bắt buộc
7	Điện áp công suất cực đại (Vmp/V)	≥41.65	Bắt buộc
8	Dòng điện công suất cực đại (Imp/VA)	≥12.97	Bắt buộc
9	Hiệu suất module (%)	≥21.1	Bắt buộc
10	Hệ số ảnh hưởng bởi nhiệt độ của dòng điện (Isc) %/°C	+0.048	Bắt buộc
11	Hệ số ảnh hưởng bởi nhiệt độ của điện áp Voc %/°C	- 0.27	Bắt buộc
12	Hệ số ảnh hưởng bởi nhiệt độ của công suất (%/°C)	-0.35	Bắt buộc
13	Số lượng cell	144 (6 x 24)	Bắt buộc
14	Hộp đấu nối	IP68, 3 đi-ốt	Bắt buộc

15	Cáp đầu ra	4mm ²	Bắt buộc
16	Loại kính	Kính đơn cường lực 3.2mm	Bắt buộc
17	Khung	Khung nhôm	Bắt buộc
18	Kích thước (D x R x C) mm	≥2256 x 1133 x 35	Bắt buộc
19	Trọng lượng (kg)	≥27.2	Bắt buộc
20	Nhiệt độ hoạt động (°C)	-40 ÷ +85	Bắt buộc
21	Dung sai công suất (W)	0 ÷ +5	Bắt buộc
22	Dung sai Voc và Isc (%)	± 3	Bắt buộc
23	Điện áp cực đại hệ thống	DC1500V (IEC/UL)	Bắt buộc
24	Cầu chì bảo vệ	≥25A	Bắt buộc
25	Nhiệt độ hoạt động của cell trong điều kiện bình thường: (°C)	45 ±2	Bắt buộc
26	Mức độ bảo vệ	Class II	Bắt buộc
27	Mức độ bảo vệ chống cháy	UL type 1 hoặc 2	Bắt buộc
28	Tải tĩnh lớn nhất mặt trước Pa	5400	Bắt buộc
29	Tải tĩnh lớn nhất mặt cạnh Pa	2400	Bắt buộc
30	Thử nghiệm mưa đá (Hailstone Test)	25mm mưa đá tại tốc độ 23m/s	Bắt buộc

2. Biến tần Inverter Must hoặc tương đương

TT	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu đáp ứng
	Số lượng chủng loại		
1	Số lượng cho 1 trạm (bộ)	1	Bắt buộc
2	Chủng loại	Biến tần lưu trữ Năng lượng mặt trời (off-grid)	Bắt buộc
3	Công nghệ	- Biến đổi điện 1 chiều DC từ tấm pin NLMT và ắc quy thành điện xoay chiều AC theo chuẩn điện lưới Việt Nam 220V/50Hz - Tích hợp bộ điều khiển sạc năng lượng mặt trời cho ắc quy - Có khả năng sạc từ nguồn điện xoay chiều: điện lưới, máy nổ	Bắt buộc
	Ắc quy đầu vào		
4	Ắc quy sử dụng kèm theo	Li-Ion/Lead-acid	Bắt buộc
5	Điện áp ắc quy	48Vdc	Bắt buộc
	Đầu ra biến tần		
6	Công suất danh định (W)	5000	Bắt buộc
7	Công suất biểu kiến danh định (VA)	5000	Bắt buộc
8	Dòng điện đầu ra (chế độ ắc quy)	230Vac ± 5% @50/60Hz	Bắt buộc
9	Công suất đỉnh (VA)	6000	Bắt buộc
10	Hiệu suất (đỉnh)	90%	Bắt buộc
11	Dạng sóng	Sin chuẩn (Pure sine wave)	Bắt buộc
12	Thời gian chuyển mạch	10ms (cho máy tính), 20ms (cho thiết bị gia	Bắt buộc

		dụng)	
	Điều khiển sạc NLMT	Tích hợp trong Inverter	
13	Công suất chuỗi pin cực đại (W)	6000	Bắt buộc
14	Dải điện áp hoạt động của chuỗi MPPT	150Vdc -430Vdc	Bắt buộc
15	Dòng vào lớn nhất mỗi MPPT (A)	18	Bắt buộc
16	Điện áp hở mạch chuỗi pin lớn nhất (V)	500Vdc	Bắt buộc
	Sạc AC từ điện lưới		
17	Dòng sạc NLMT lớn nhất (A)	80	Bắt buộc
18	Điện áp đầu vào AC (V)	230Vac	Bắt buộc
19	Dải điện áp hoạt động (V)	170-280Vac (cho máy tính); 90-280 Vac (cho thiết bị gia dụng)	Bắt buộc
20	Tần số (Hz)	50	Bắt buộc
	Các chỉ tiêu khác		
21	Giao diện người dùng	APP + LCD + LED	Bắt buộc
22	Giao tiếp điều khiển	USB, RS485/CAN, Dry-contact	Bắt buộc
23	Mức độ bảo vệ	Trong nhà IP20	Bắt buộc
24	Kích thước (mm)	- Rộng: ≤ 310 - Cao: ≤ 510 - Sâu: ≤ 150	Bắt buộc
25	Trọng lượng (kg)	≤ 14Kg	Bắt buộc
26	Độ ẩm hoạt động (%)	20% - 95%	Bắt buộc
27	Cao độ hoạt động tối đa (m)	2000	Bắt buộc
28	Nhiệt độ hoạt động (°C)	0÷50	Bắt buộc
29	Chế độ bảo vệ:	- Bảo vệ chống ngược cực chuỗi pin - Bảo vệ quá áp chuỗi pin - Bảo vệ quá áp chuỗi pin - Bảo vệ chống ngược cực ắc quy - Bảo vệ chống quá áp ắc quy - Bảo vệ chống quá dòng ắc quy - Chống sét xoay chiều: Type III - Bảo vệ chống quá dòng đầu ra - Bảo vệ chống quá áp đầu ra - Bảo vệ chống ngắn mạch đầu ra	Bắt buộc
30	Khả năng mở rộng	- Có khả năng mở rộng số lượng tấm pin và số lượng ắc quy khi có yêu cầu trong tương lai	Bắt buộc

3. Ắc quy lưu trữ Vision hoặc tương đương

TT	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu đáp ứng
1	Chủng loại	- Ắc quy lưu trữ 12V 100Ah	Bắt buộc

2	Số lượng	- 4 bình/ hệ thống	Bắt buộc
3	Công nghệ	-Ắc quy khô, kín, axit-chì. - Công nghệ : VRLA -Ắc quy chuyên dùng cho lưu trữ điện năng không cần bảo dưỡng. - Bao gồm các phụ kiện đấu nối giữa các bình (cáp nối, đầu nối, nút chụp bình, bu-lon, ốc, vít... do chính hãng sản xuất).	Bắt buộc
4	Sản phẩm phải được thương mại hóa và công bố trên trang chủ của nhà sản xuất	Cung cấp link download catalog sản phẩm chào thầu được công bố trên website của hãng sản xuất.	Bắt buộc
5	Nhãn hiệu, xuất xứ	- Nhà thầu tuyên bố (Cung cấp đường link dẫn đến tài liệu từ website của hãng).	Bắt buộc
6	Tuổi thọ thiết kế hoạt động (tại nhiệt độ trong khoảng 25°C)	≥10 năm	Bắt buộc
7	Dung lượng 1 bình accu khi giảm về điện áp 1,8V/cell trong 10 giờ tại 25°C	≥100Ah	Bắt buộc
8	Dòng ngắt mạch	≥2200A	Bắt buộc
9	Dòng phóng ở chế độ phóng 1h, điện áp cuối 1,60V/bình 12V (ở 25°C).	≥65.3A	Bắt buộc
10	Dòng phóng ở chế độ phóng 5h, điện áp cuối 1,75V/bình 12V (ở 25°C).	≥17.8A	Bắt buộc
11	Dòng phóng ở chế độ phóng 10h, điện áp cuối 1,80V/bình 12V (ở 25°C).	≥10A	Bắt buộc
12	Công suất xả tại chế độ 10 phút trong trường hợp xả đến điện áp 1.80V/cell tại 25°C	≥324 Watts/cell	Bắt buộc
13	Công suất xả tại chế độ 10 phút trong trường hợp xả đến điện áp 1.75V/cell tại 25°C	≥346 Watts/cell	Bắt buộc
14	Công suất xả tại chế độ 10 phút trong trường hợp xả đến điện áp 1.70V/cell tại 25°C	≥365 Watts/cell	Bắt buộc
15	Công suất xả tại chế độ 10 phút trong trường hợp xả đến điện áp 1.65V/cell tại 25°C	≥386 Watts/cell	Bắt buộc
16	Công suất xả tại chế độ 10 phút trong trường hợp xả đến điện áp 1.60V/cell tại	≥406 Watts/cell	Bắt buộc

	25°C		
17	Công suất xả tại chế độ 15 phút trong trường hợp xả đến điện áp 1.80V/cell tại 25°C	≥294 Watts/cell	Bắt buộc
18	Công suất xả tại chế độ 15 phút trong trường hợp xả đến điện áp 1.75V/cell tại 25°C	≥305 Watts/cell	Bắt buộc
19	Công suất xả tại chế độ 15 phút trong trường hợp xả đến điện áp 1.70V/cell tại 25°C	≥316 Watts/cell	Bắt buộc
20	Công suất xả tại chế độ 15 phút trong trường hợp xả đến điện áp 1.65V/cell tại 25°C	≥327 Watts/cell	Bắt buộc
21	Công suất xả tại chế độ 15 phút trong trường hợp xả đến điện áp 1.60V/cell tại 25°C	≥332 Watts/cell	Bắt buộc
22	Điện nội trở (nạp đầy tại 25°C)	≤ 5,7 mΩ	Bắt buộc
23	Tự phóng xả tại 20°C hoặc 25°C	≤3%/30 ngày	Bắt buộc
24	Dòng nạp lớn nhất	30A	Bắt buộc
25	Số chu kỳ sử dụng với mức xả sâu 100% DOD tại 25°C	≥200 lần	Bắt buộc
26	Số chu kỳ sử dụng với mức xả sâu 50% DOD tại 25°C	≥400 lần	Bắt buộc
27	Số chu kỳ sử dụng với mức xả sâu 30% DOD tại 25°C	≥1200 lần	Bắt buộc
28	Kích thước 1 bình ắc quy	Chiều dài: ≤ 330mm Chiều rộng: ≤ 171mm Chiều cao: ≤ 222mm	Bắt buộc
29	Khối lượng tối thiểu	≥28.5 kg	Bắt buộc
30	Tiêu chuẩn áp dụng	IEC 60896 PART 21/22 hoặc tương đương	Bắt buộc
31	Yêu cầu về chứng chỉ	Cung cấp chứng nhận ISO 14001:2015, ISO 9001:2015, ISO 45001:2018 của nhà máy sản xuất ắc quy chào thầu.	Bắt buộc
32		Cung cấp chứng chỉ và test report theo chuẩn EMC EN61000-6/3 của đơn vị đo kiểm độc lập được chứng nhận cho sản phẩm chào thầu	Bắt buộc
33		Cung cấp chứng chỉ theo chuẩn UL1989 của đơn vị đo kiểm độc lập được chứng nhận cho sản phẩm chào thầu	Bắt buộc
34	Dải điện áp nạp nổi cho phép (hay nạp dự phòng) tại 25 °C	2.20V~ 2.30V	Bắt buộc
35	Dải điện áp nạp tăng cường cho phép (hay nạp	2.40V~2.45V	Bắt buộc

	chu kỳ) tại 25 °C		
36	Vỏ bình	Làm bằng nhựa ABS chậm cháy	Bắt buộc
37	Van an toàn	Van một chiều, có khả năng tự giảm áp, đảm bảo an toàn chống nổ	Bắt buộc
38	Cọc bình/ đầu cuối	Bằng đồng	Bắt buộc
39	Tấm cách	Các tấm ngăn được làm bằng vật liệu AGM hoặc PE hoặc PVC	Bắt buộc
40	Dải nhiệt độ hoạt động	Discharge:-20~60°C Charge:-10~60°C Storage: -20~60°C	Bắt buộc
41	Xác nhận vận hành	Có xác nhận vận hành của ít nhất 3 đơn vị có uy tín về tính ổn định của ác quy khi sử dụng trên mạng lưới	Bắt buộc

4. Phụ kiện kèm theo

TT	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu đáp ứng
1	Cáp điện 1 chiều DC	- Tiêu chuẩn: BS EN 50618: 2014; EN 60228 - Tiết diện 4mm², - Điện áp làm việc đến 1500V - Mức độ độ bảo vệ: IP68 (1m, 1h, mated IP2X, unmated)	Bắt buộc
2	Đầu nối MC4	- Tiêu chuẩn: IEC 1500V&UL 1500V - Điện áp làm việc 1500V - Điện áp xung định mức: 16kV - Nhiệt độ làm việc: -40°C~+85°C - Sử dụng cho cáp cả cáp 4mm² và 6mm² - Điện trở: ≤0. 5mΩ - Mức độ độ bảo vệ: IP68 (1m, 1h, mated IP2X, unmated)	Bắt buộc
3	Module chống sét AC	- Chống sét lan truyền - Số cực: 2 (2P) - Uc: 385 VAC - In: 20kA (8/20μs) - Imax: 40kA (8/20μs) - Up: ≤1.8kV	Bắt buộc
4	Hệ thống khung đỡ	- Đảm bảo chắc chắn, thẩm mỹ.	Bắt buộc

B. 02 hệ thống năng lượng mặt trời cung cấp cho các trạm tại VQG Cát Tiên, tỉnh Đồng Nai bao gồm các hạng mục với thông số kỹ thuật yêu cầu như sau:

1. Tấm pin năng lượng mặt trời Longi hoặc tương đương

TT	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu đáp ứng
	Số lượng chủng loại		

31	Số lượng cho 1 trạm	Số lượng tấm pin/trạm theo phương án chào thầu đảm bảo tổng công suất chuỗi không nhỏ hơn 3.200Wp	Bắt buộc
32	Chủng loại	Công suất từng tấm pin $\geq 540\text{Wp}$	Bắt buộc
33	Công nghệ	- Tấm pin sử dụng là loại Mono Half-cell	Bắt buộc
34	Công suất cực đại (Pmax) Wp	≥ 540	Bắt buộc
35	Điện áp hở mạch (Voc) V	≥ 49.50	Bắt buộc
36	Dòng điện ngắn mạch (Isc/A)	≥ 13.85	Bắt buộc
37	Điện áp công suất cực đại (Vmp/V)	≥ 41.65	Bắt buộc
38	Dòng điện công suất cực đại (Imp/VA)	≥ 12.97	Bắt buộc
39	Hiệu suất module (%)	≥ 21.1	Bắt buộc
40	Hệ số ảnh hưởng bởi nhiệt độ của dòng điện (Isc) $\%/^{\circ}\text{C}$	+0.048	Bắt buộc
41	Hệ số ảnh hưởng bởi nhiệt độ của điện áp Voc $\%/^{\circ}\text{C}$	- 0.27	Bắt buộc
42	Hệ số ảnh hưởng bởi nhiệt độ của công suất $(\%/^{\circ}\text{C})$	-0.35	Bắt buộc
43	Số lượng cell	144 (6 x 24)	Bắt buộc
44	Hộp đấu nối	IP68, 3 đi-ốt	Bắt buộc
45	Cáp đầu ra	4mm ²	Bắt buộc
46	Loại kính	Kính đơn cường lực 3.2mm	Bắt buộc
47	Khung	Khung nhôm	Bắt buộc
48	Kích thước (D x R x C) mm	$\geq 2256 \times 1133 \times 35$	Bắt buộc
49	Trọng lượng (kg)	≥ 27.2	Bắt buộc
50	Nhiệt độ hoạt động ($^{\circ}\text{C}$)	$-40 \div +85$	Bắt buộc
51	Dung sai công suất (W)	$0 \div +5$	Bắt buộc
52	Dung sai Voc và Isc (%)	± 3	Bắt buộc
53	Điện áp cực đại hệ thống	DC1500V (IEC/UL)	Bắt buộc
54	Cầu chì bảo vệ	$\geq 25\text{A}$	Bắt buộc
55	Nhiệt độ hoạt động của cell trong điều kiện bình thường: ($^{\circ}\text{C}$)	45 ± 2	Bắt buộc
56	Mức độ bảo vệ	Class II	Bắt buộc
57	Mức độ bảo vệ chống cháy	UL type 1 hoặc 2	Bắt buộc
58	Tải tĩnh lớn nhất mặt trước Pa	5400	Bắt buộc
59	Tải tĩnh lớn nhất mặt cạnh Pa	2400	Bắt buộc
60	Thử nghiệm mưa đá (Hailstone Test)	25mm mưa đá tại tốc độ 23m/s	Bắt buộc

2. Biến tần Inverter Must hoặc tương đương

TT	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu đáp ứng
	Số lượng chủng loại		
31	Số lượng cho 1 trạm (bộ)	1	Bắt buộc
32	Chủng loại	Biến tần lưu trữ Năng lượng mặt trời (off-grid)	Bắt buộc
33	Công nghệ	- Biến đổi điện 1 chiều DC	Bắt buộc

		từ tấm pin NLMT và ắc quy thành điện xoay chiều AC theo chuẩn điện lưới Việt Nam 220V/50Hz - Tích hợp bộ điều khiển sạc năng lượng mặt trời cho ắc quy - Có khả năng sạc từ nguồn điện xoay chiều: điện lưới, máy nổ	
	Ắc quy đầu vào		
34	Ắc quy sử dụng kèm theo	Li-Ion/Lead-acid	Bắt buộc
35	Điện áp ắc quy	48Vdc	Bắt buộc
	Đầu ra biến tần		
36	Công suất danh định (W)	5000	Bắt buộc
37	Công suất biểu kiến danh định (VA)	5000	Bắt buộc
38	Dòng điện đầu ra (chế độ ắc quy)	230Vac $\pm$ 5% @50/60Hz	Bắt buộc
39	Công suất đỉnh (VA)	6000	Bắt buộc
40	Hiệu suất (đỉnh)	90%	Bắt buộc
41	Dạng sóng	Sin chuẩn (Pure sine wave)	Bắt buộc
42	Thời gian chuyển mạch	10ms (cho máy tính), 20ms (cho thiết bị gia dụng)	Bắt buộc
	Điều khiển sạc NLMT	Tích hợp trong Inverter	
43	Công suất chuỗi pin cực đại (W)	6000	Bắt buộc
44	Dải điện áp hoạt động của chuỗi MPPT	150Vdc -430Vdc	Bắt buộc
45	Dòng vào lớn nhất mỗi MPPT (A)	18	Bắt buộc
46	Điện áp hở mạch chuỗi pin lớn nhất (V)	500Vdc	Bắt buộc
	Sạc AC từ điện lưới		
47	Dòng sạc NLMT lớn nhất (A)	80	Bắt buộc
48	Điện áp đầu vào AC (V)	230Vac	Bắt buộc
49	Dải điện áp hoạt động (V)	170-280Vac (cho máy tính); 90-280 Vac (cho thiết bị gia dụng)	Bắt buộc
50	Tần số (Hz)	50	Bắt buộc
	Các chỉ tiêu khác		
51	Giao diện người dùng	APP + LCD + LED	Bắt buộc
52	Giao tiếp điều khiển	USB, RS485/CAN, Dry-contact	Bắt buộc
53	Mức độ bảo vệ	Trong nhà IP20	Bắt buộc
54	Kích thước (mm)	- Rộng: $\leq$ 310	Bắt buộc

		- Cao: ≤ 510 - Sâu: ≤ 150	
55	Trọng lượng (kg)	≤ 14Kg	Bắt buộc
56	Độ ẩm hoạt động (%)	20% - 95%	Bắt buộc
57	Cao độ hoạt động tối đa (m)	2000	Bắt buộc
58	Nhiệt độ hoạt động (°C)	0÷50	Bắt buộc
59	Chế độ bảo vệ:	- Bảo vệ chống ngược cực chuỗi pin - Bảo vệ quá áp chuỗi pin - Bảo vệ quá áp chuỗi pin - Bảo vệ chống ngược cực ắc quy - Bảo vệ chống quá áp ắc quy - Bảo vệ chống quá dòng ắc quy - Chống sét xoay chiều: Type III - Bảo vệ chống quá dòng đầu ra - Bảo vệ chống quá áp đầu ra - Bảo vệ chống ngắn mạch đầu ra	Bắt buộc
60	Khả năng mở rộng	- Có khả năng mở rộng số lượng tấm pin và số lượng ắc quy khi có yêu cầu trong tương lai	Bắt buộc

3. Pin Lithium 48V 100Ah Must hoặc tương đương

TT	Thông số kỹ thuật		Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu đáp ứng
1	Điện áp danh định (V)		51.2	Bắt buộc
2	Dung lượng danh định (Ah)		100	Bắt buộc
3	Năng lượng danh định (Wh)		5120	Bắt buộc
4	Số lần sạc/xả		6000 lần @ 80% DOD, 25°C	Bắt buộc
5	Điện áp sạc khuyến nghị (V)		57.6	Bắt buộc
6	Dòng sạc khuyến nghị (A)		20	Bắt buộc
7	Ngưỡng xả dưới (V)		44	Bắt buộc
8	Phương pháp tiêu chuẩn (A)	Sạc	20	Bắt buộc
		Xả	50	Bắt buộc
9	Dòng liên tục tối đa (A)	Sạc	100	Bắt buộc
		Xả	100	Bắt buộc
10	Điện áp cắt BMS (V)	Sạc	58.4 V (3.65V/Cell)	Bắt buộc
		Xả	44.0V (2s) (2.75V/Cell)	Bắt buộc
11	Nhiệt độ (°C)	Sạc	0 ~ 45	Bắt buộc
		Xả	-20 ~ 55	Bắt buộc
12	Nhiệt độ lưu kho (°C)		-5~35	Bắt buộc
13	Điện áp khi vận chuyển (V)		≥51.2	Bắt buộc
14	Lắp song song nhiều pin		Lên đến 15 tấm	Bắt buộc
15	Giao tiếp		CAN2.0/RS232/RS485	Bắt buộc

16	Vỏ pin	SPPC	Bắt buộc
17	Kích thước (L x W x H) Rộng x sâu x cao (mm)	580 x 400 x 145	Bắt buộc
18	Trọng lượng (Kg)	44	Bắt buộc
19	Khả năng lưu trữ và khôi phục dung lượng	Sạc tiêu chuẩn pin, sau đó để nó ở nhiệt độ phòng trong vòng 28 ngày hoặc ở 55 °C trong vòng 7 ngày, Tỷ lệ giữ điện sau sạc ≥90%, Tỷ lệ khôi phục dung lượng sau sạc ≥90%.	Bắt buộc

4. Phụ kiện kèm theo

TT	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu đáp ứng
5	Cáp điện 1 chiều DC	- Tiêu chuẩn: BS EN 50618: 2014; EN 60228 - Tiết diện 4mm², - Điện áp làm việc đến 1500V - Mức độ độ bảo vệ: IP68 (1m, 1h, mated IP2X, unmated)	Bắt buộc
6	Đầu nối MC4	- Tiêu chuẩn: IEC 1500V&UL 1500V - Điện áp làm việc 1500V - Điện áp xung định mức: 16kV - Nhiệt độ làm việc: - 40°C~+85°C - Sử dụng cho cáp cả cáp 4mm² và 6mm² - Điện trở: ≤0. 5mΩ - Mức độ độ bảo vệ: IP68 (1m, 1h, mated IP2X, unmated)	Bắt buộc
7	Module chống sét AC	- Chống sét lan truyền - Số cực: 2 (2P) - Uc: 385 VAC - In: 20kA (8/20μs) - Imax: 40kA (8/20μs) - Up: ≤1.8kV	Bắt buộc
8	Hệ thống khung đỡ	- Đảm bảo chắc chắn, thẩm mỹ.	Bắt buộc

III. Dịch vụ liên quan

Hàng hóa cần phải được đóng gói, vận chuyển, lắp đặt và chạy thử sau khi giao hàng

STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời Thầu	Địa điểm thực hiện	Ngày hoàn thành
1	Dịch vụ đóng gói, vận chuyển, lắp đặt, kiểm tra vận hành của hệ thống năng lượng mặt trời	40	Tại các địa điểm giao hàng tại bảng 3-Địa chỉ giao hàng và lắp đặt bên dưới	Tối đa 1,5 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Mục 3. Yêu cầu về dịch vụ giao hàng và lắp đặt

Hệ thống năng lượng mặt trời sẽ được bàn giao và nghiệm thu tại các địa chỉ tại bảng 1-Địa chỉ giao hàng và lắp đặt.

Bên giao hàng được yêu cầu đóng gói các mặt hàng, vận chuyển đến tận nơi, lắp đặt, kiểm tra vận hành, hướng dẫn, chuyển giao sử dụng và nghiệm thu

Bảng 1. Địa chỉ giao hàng và lắp đặt

Địa chỉ	Địa chỉ lắp đặt	Số lượng	Khả năng tiếp cận trạm (Đường vận chuyển thiết bị)
Tỉnh Quảng Nam (04 hệ thống)			
VQG Sông Thanh	Tổ bảo vệ rừng Xí Xum	1	Đường bộ, khuôn vác từ rừng đến Tổ BVR đi bộ 5 giờ đồng hồ.
	Tổ BVR 659	1	xe máy và ô tô 65km.
Khu bảo tồn Loài và sinh cảnh Voi	Chốt QL BVR Sầm Nai	1	Đường bộ, vận chuyển ô tô 30km
	Trạm QL BVR Trường Sơn Đông	1	Đường bộ, vận chuyển ô tô 50km
Tỉnh Thừa Thiên Huế (7 hệ thống)			
Rừng phòng hộ Bắc Hải Vân	Cửa Khem	1	Tiếp cận bằng xe tải, Trạm BVR nằm sát đường Quốc lộ và đường dân sinh.
	Đồn Nhì	1	

	Thủy An	1	
<i>Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Điền</i>	Trạm QLБVR Ô Lâu	1	Di chuyển bằng ô tô từ Văn phòng Ban quản lý đến xã Phong Mỹ khoảng 30km, sau đó di chuyển bằng xe máy khoảng 3km để vào trạm. Tuy nhiên, nếu gặp thời tiết mưa thì không thể di chuyển bằng xe máy do hệ thống đường đất đã hư hỏng, dốc và trơn trượt, phải vận chuyển thủ công vật tư vào trạm.
	Trạm QLБVR Khe Liềm	1	Di chuyển bằng ô tô từ Văn phòng Ban quản lý đến Cao Tốc La Sơn - Túy Loan (đoạn thuộc xã Phong Mỹ) khoảng 45 km, sau đó di chuyển bằng xe máy khoảng 2.5km để vào trạm. Tuy nhiên, nếu gặp thời tiết mưa thì không thể di chuyển bằng xe máy do hệ thống đường đất đã hư hỏng, dốc và trơn trượt, phải vận chuyển thủ công vật tư vào trạm.
<i>Rừng phòng hộ A Lưới</i>	Trạm BVRCT Mỏ Quạ	1	Đường bộ và khuôn vác, Mỏ Quạ có vị trí dọc QL49: có thể tiếp cận bằng xe tải hoặc xe máy
	Trạm Đội BVRCT 74	1	Đội BVRCT 74 có vị trí dọc tuyến đường 74: Có thể vận chuyển bằng xe tải đến Đội BVRCT A Roàng (dọc tuyến đường Hồ Chí Minh) sau đó vận chuyển vào Đội BVRCT 74 bằng xe máy. Lưu ý: vận chuyển vào những ngày nắng ráo
Quảng Bình (12 hệ thống)			
<i>Phong Nha Kẻ Bàng</i>	KM40	1	Xe tải khoảng 30km
	U Bò 9	1	Xe tải khoảng 30km
<i>Động Châu Khe Nước Trong</i>	Trạm Cầu Khỉ	1	Xe tải, khoảng cách xa nhất 60km, đa phần các trạm có khoảng cách 30-40km
	Chốt Khe Nước Trong	1	
	Chốt Bãi Đạn	1	
	Trạm BVR 525	1	
	Đội cơ Động	1	
	Chốt Dộp	1	Chốt cần khuôn vác từ điểm tập kết

			+ Từ BQL đến điểm tập kết: 12 km + Từ điểm tập kết đến chốt: 6,5 km
	Chốt Khe Lương	1	Chốt cần khuôn vác từ điểm tập kết + Từ BQL đến điểm tập kết: 34 km + Từ điểm tập kết đến chốt: 2.6 km
	Chốt Khe Đan	1	Chốt cần khuôn vác từ điểm tập kết + Từ BQL đến điểm tập kết: 34 km + Từ điểm tập kết đến chốt: 3.8 km
	Chốt Km 37	1	Xe đến tận chốt: Từ BQL đến chốt 44 km
	Chốt Binh Đoàn	1	Xe đến tận chốt: Từ BQL đến chốt 14 km.
Tỉnh Lâm Đồng (03 hệ thống)			
VGQ Bà Bidoup-Núi	Trạm KL Bidoup	1	đường bộ ,tiếp cận bằng xe tải
	Trạm KL xã Lát	1	sát đường lộ, vận chuyển bằng xe tải
	Trạm KL Liêng Kar	1	đường bộ ,tiếp cận bằng xe máy
Tỉnh Quảng Trị (11 hệ thống)			
Khu BTTN Đakrông	Chốt khe tre	1	Xe máy và đi bộ, khoảng cách dao động từ 40-60km. Chủ yếu di chuyển bằng phương tiện xe máy. Có 1 số đoạn không đi xe máy được sẽ khuôn bác bộ khoảng 1-2 tiếng
	Chốt km64	1	
	Chốt Cựp	1	
	Chốt khe Su	1	
	Chốt kiểm tra kiểm soát lâm sản	1	
	TK 694	1	
	TK 678H	1	

BQL RPH Hướng Hóa - Đakrông			
	TK 698H	1	
	TK 687	1	
	TK 706A	1	
	TK 681	1	
Tỉnh Đồng Nai (02 hệ thống Lithium)			
VGQ Cát Tiên	Trạm Kiểm lâm Bàu Sấu	1	Xe máy và đi bộ, đường thủy, 14km, trong đó 5km vác bộ, 9km đi xe máy
	Trạm Kiểm Lâm Đạ Nha	1	xe tải lớn, 50km mùa khô, mùa mưa phải vác bộ và xe nhỏ
Tỉnh Hà Tĩnh (01 hệ thống)			
VQG Vũ Quang	Sao La	1	Đường thủy - cano đi 45 phút + khuôn vác 30 phút
Tổng cộng		40 hệ thống	

Mục 4. Yêu cầu Kỹ thuật

Hàng hóa chào hàng phải có thông số kỹ thuật đáp ứng tối thiểu yêu cầu nêu ở tại Mục 2-Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa

Mục 5. Yêu cầu chất lượng

Bên Bán bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là hoàn toàn mới, chính hãng và chưa qua sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo của Nhà sản xuất và không bị rách, vỡ hay có vết bẩn do vận chuyển.

Mục 6. Yêu cầu về năng lực kinh nghiệm của nhân sự

Nhân sự tối thiểu thực hiện hoạt động này gồm có chỉ huy trưởng công trình và 2 cán bộ kỹ thuật với yêu cầu tối thiểu như sau:

1. Chỉ huy trưởng công trình

- Tốt nghiệp đại học chuyên ngành điện, điện tử, viễn thông, tự động hóa hoặc ngành nghề liên quan đến nguồn điện
- Phải có chứng chỉ chỉ huy trưởng công trình còn thời hạn

- Kinh nghiệm thực hiện các dự án tối thiểu 3 năm
- Kinh nghiệm triển khai dự án tương tự về điện, nguồn hoặc năng lượng mặt trời ít nhất 1 dự án

2. Cán bộ kỹ thuật (Tối thiểu 2 nhân sự)

- Tốt nghiệp đại học chuyên ngành điện, điện tử, viễn thông, tự động hóa hoặc ngành nghề liên quan đến nguồn điện
- Có kinh nghiệm thực hiện các dự án từ 3 năm trở lên

Nhà thầu cung cấp Sơ yếu lý lịch (CV) cùng bằng cấp liên quan chứng minh kinh nghiệm, bằng cấp phù hợp của chỉ huy trưởng công trình và hai cán bộ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu đưa ra đồng thời tuyên bố đáp ứng yêu cầu về nhân sự tại Biểu mẫu 5D về năng lực, kinh nghiệm của nhân sự thực hiện

Mục 7. Yêu cầu đối với dịch vụ bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật

Hàng hóa chào hàng phải đáp ứng yêu cầu về dịch vụ bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật như sau:

1. Về bảo hành:

Hàng hóa cung cấp được bảo hành thời gian bảo hành tối thiểu tính từ ngày mua hàng đối với các thiết bị lần lượt là:

- Tối thiểu 10 năm đối với tấm pin
- Tối thiểu 3 năm đối với biến tần inverter
- Tối thiểu 2 năm đối với ắc quy chì
- Tối thiểu 1 năm đối với các vật tư, phụ kiện
- Tối thiểu 3 năm đối với pin lithium

Nhà cung cấp có trách nhiệm bảo hành 1 đổi 1 đối với hàng hóa bị lỗi, hỏng do sản xuất hoặc do quá trình vận chuyển trong vòng 30 ngày kể từ ngày lắp đặt và bàn giao.

Trong thời gian bảo hành sản phẩm, nhà cung cấp có trách nhiệm bảo hành miễn phí đối với các hạng mục bị lỗi do nhà sản xuất.

2. Yêu cầu đối với dịch vụ

Trong thời hạn bảo hành, Nhân viên kỹ thuật được ủy quyền sẽ hỗ trợ bảo hành hoặc các dịch vụ cần hỗ trợ khác. Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và bảo hành trong thời gian bảo hành là hoàn toàn miễn phí.

3. Địa điểm bảo hành: Tại địa điểm lắp đặt của bên mua

Mục 8. Yêu cầu về giao hàng, Lắp đặt, kiểm tra và thử nghiệm

Hàng hóa được yêu cầu giao tới các địa điểm được nêu tại bảng 3- Địa điểm giao hàng và lắp đặt. Hàng hóa sẽ được bên mua hoặc đại diện bên mua kiểm đếm về mặt số lượng tại địa điểm giao hàng. Sau đó, bên Bán có trách nhiệm tiến hành lắp đặt tại các vị trí được yêu cầu. Nhân sự tham gia và quá trình thi công lắp đặt cần đáp ứng yêu cầu tại biểu mẫu 5D-Yêu cầu về năng lực kinh nghiệm của nhân sự. Nhà cung cấp cần đáp ứng tối thiểu các yêu cầu về việc tổ chức thi công được nêu tại biểu mẫu 06-Cam kết của nhà thầu. Sau khi nhà cung cấp hoàn tất việc lắp đặt, bên mua hoặc đại diện của Bên Mua sẽ kiểm tra số lượng và vận hành các hệ thống đã được lắp đặt để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Bên Bán có trách nhiệm hướng dẫn bên mua vận hành hoạt động của sản phẩm. Bên mua hoặc đại diện bên mua sẽ ký biên bản nhận và nghiệm thu các sản phẩm này sau khi hoàn tất kiểm tra và thử nghiệm.

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ THẦU

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để đánh giá hồ sơ dự thầu. Nhà thầu đáp ứng các yêu cầu, có giá đánh giá thấp nhất sau giảm giá, hiệu chỉnh sai lệch và sửa lỗi số học (nếu có) và có đủ năng lực thực hiện Hợp đồng được lựa chọn đàm phán Hợp đồng. Hợp đồng sẽ được trao dựa trên **Phương pháp lựa chọn giá thấp nhất**.

Các nội dung đánh giá như sau:

Ref	Evaluation criterial/Tiêu chí đánh giá	Supplier A/Nhà thầu A	Supplier B/Nhà thầu B	Supplier C/Nhà thầu C
I	Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ thầu			
1	Có hồ sơ thầu nộp đúng thời hạn và được bảo mật bởi mật khẩu			
2	Có đơn dự thầu được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu			
2	Hiệu lực của hồ sơ dự thầu: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp báo giá			
3	Có bản tuyên bố cam kết được ký, đóng dấu bởi đại diện hợp pháp của nhà thầu			
4	Có biên bản ghi nhớ nếu là liên danh			
5	Có nộp CV chỉ huy trưởng công trình và cán bộ kỹ thuật tham gia, có cung cấp chứng chỉ chỉ huy trưởng công trình và kinh nghiệm tương ứng			
6	Có nộp biểu mẫu 5A, 5B, 5C, 5D			
7	Có nộp biểu mẫu 06-Cam kết của nhà thầu			
8	Có nộp bản scan đăng ký kinh doanh			
9	Nhà thầu đáp ứng yêu cầu về mã địa giới 937			
10	Đối với các đơn vị có vốn nhà nước: có tỷ lệ tự chủ về tài chính lớn hơn 50%. Nhà thầu cung cấp giấy tờ chứng minh tỷ lệ tự chủ về tài chính			
II	Đánh giá năng lực, kinh nghiệm của đơn vị dự thầu			
1	Nhà thầu đáp ứng yêu cầu về yêu cầu đối với nhân sự			
2	Nhà thầu đáp ứng về tổ chức thi công thi công			
3	Hồ sơ thầu đáp ứng các yêu cầu về năng lực tài chính theo quy định tại Mục 2 khoản 5-Năng lực tài chính			
4	Hồ sơ thầu đáp ứng các yêu cầu về kinh nghiệm hợp đồng tương tự theo quy định tại Mục 2 khoản 6-Kinh nghiệm của nhà thầu			

5	Cung cấp dịch vụ đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và đủ các hạng mục theo yêu cầu			
III	Đánh giá về giá			
1	Giá đánh giá (Giá chào sau khi sửa lỗi số học, nếu có)			
	Kết luận			

Nhà thầu đáp ứng các yêu cầu và có mức giá chào tốt nhất sẽ được mời đàm phán hợp đồng.

Chương IV. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO THẦU

Ngày: ____ *[Điền ngày tháng năm ký đơn chào thầu]*

Tên gói thầu: **Cung cấp 40 hệ thống năng lượng mặt trời cho dự án Bảo tồn đa dạng sinh học do USAID tài trợ**

Kính gửi: Văn phòng đại diện Tổ chức World Wide Fund for Nature tại Việt Nam

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời thầu mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[Ghi tên nhà thầu]*, có địa chỉ tại ____ *[Ghi địa chỉ của nhà thầu]* cam kết thực hiện gói thầu ____ *[Ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu với chào giá như sau: *[nhà thầu liệt kê toàn bộ thông tin và giá chào bằng chữ và bằng số]*.

Số tiền giảm giá *[nhà thầu ghi rõ số tiền giảm giá nếu có]*

.Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ *[Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói thầu]*.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ dự thầu này với tư cách là nhà thầu chính.
 2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật; Đáp ứng các yêu cầu về Tư cách hợp lệ của nhà thầu như mô tả tại Mục 2, Chương I của Hồ sơ Mời thầu;
 3. Hàng hóa và dịch vụ cung cấp đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ mời thầu;
 4. Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong Hồ sơ dự thầu này;
- Nếu hồ sơ dự thầu của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo nội dung của Hồ sơ dự thầu của chúng tôi và các nội dung đàm phán phán hợp đồng được hai bên chấp thuận.
- Chúng tôi hiểu rằng Bên mời thầu không bắt buộc phải chấp nhận bất cứ Hồ sơ dự thầu nào và Bên mời thầu có thể dừng, hủy quá trình đấu thầu ở bất cứ thời điểm nào trước khi ký kết hợp đồng.
- Hồ sơ dự thầu này có hiệu lực trong thời gian 90 ngày, kể từ ngày của thời hạn nộp thầu.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02

BẢNG CHÀO KỸ THUẬT VÀ TÀI CHÍNH**Hướng dẫn điền bảng chào**

Nhà thầu cung cấp thông số kỹ thuật của các hạng mục được cung cấp tại bảng chào kỹ thuật và giá chào chi tiết tại bảng chào tài chính. Nhà thầu lưu ý rằng tất cả hồ sơ mời thầu bao gồm các biểu mẫu được scan, ký, đóng dấu và file excel có chứa thông tin về giá đều phải được cài đặt mật khẩu trước khi gửi. Nhà thầu sử dụng chung 1 Mã bảo mật cho các file.

Nhà thầu gửi email cho WWF-Việt Nam : procurement@wwf.org.vn nếu cần hướng dẫn thêm hoặc cần gửi lại Mẫu Báo giá file excel

I. BẢNG CHÀO KỸ THUẬT CỦA NHÀ THẦU**A. 38 Hệ thống năng lượng mặt trời sử dụng ắc quy lưu trữ****1. Tấm pin Năng lượng mặt trời**

TT	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Yêu cầu kỹ thuật	Thông số chào bởi nhà thầu	Yêu cầu kỹ thuật chào bởi nhà thầu
	Số lượng chủng loại			
61	Số lượng cho 1 trạm	Số lượng tấm pin/trạm theo phương án chào thầu đảm bảo tổng công suất chuỗi không nhỏ hơn 3.200Wp		
62	Chủng loại	Công suất từng tấm pin $\geq 540\text{Wp}$		
63	Công nghệ	- Tấm pin sử dụng là loại Mono Half-cell		
64	Công suất cực đại (Pmax) Wp	≥ 540		
65	Điện áp hở mạch (Voc) V	≥ 49.50		
66	Dòng điện ngắn mạch (Isc/A)	≥ 13.85		
67	Điện áp công suất cực đại (Vmp/V)	≥ 41.65		

68	Dòng điện công suất cực đại (Imp/VA)	≥12.97		
69	Hiệu suất module (%)	≥21.1		
70	Hệ số ảnh hưởng bởi nhiệt độ của dòng điện (Isc) %/°C	+0.048		
71	Hệ số ảnh hưởng bởi nhiệt độ của điện áp Voc %/°C	- 0.27		
72	Hệ số ảnh hưởng bởi nhiệt độ của công suất (%/°C)	-0.35		
73	Số lượng cell	144 (6 x 24)		
74	Hộp đấu nối	IP68, 3 đi-ốt		
75	Cáp đầu ra	4mm ²		
76	Loại kính	Kính đơn cường lực 3.2mm		
77	Khung	Khung nhôm		
78	Kích thước (D x R x C) mm	≥2256 x 1133 x 35		
79	Trọng lượng (kg)	≥27.2		
80	Nhiệt độ hoạt động (°C)	-40 ÷ +85		
81	Dung sai công suất (W)	0 ÷ +5		
82	Dung sai Voc và Isc (%)	± 3		
83	Điện áp cực đại hệ thống	DC1500V (IEC/UL)		
84	Cầu chì bảo vệ	≥25A		
85	Nhiệt độ hoạt động của cell trong điều kiện bình thường: (°C)	45 ±2		
86	Mức độ bảo vệ	Class II		
87	Mức độ bảo vệ chống cháy	UL type 1 hoặc 2		
88	Tải tĩnh lớn nhất mặt trước Pa	5400		
89	Tải tĩnh lớn nhất mặt cạnh Pa	2400		
90	Thử nghiệm mưa đá (Hailstone Test)	25mm mưa đá tại tốc độ 23m/s		

2. Biến tần Inverter

TT	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Yêu cầu kỹ thuật	Thông số chào bởi nhà thầu	Yêu cầu kỹ thuật chào bởi nhà thầu
	Số lượng chủng loại			
61	Số lượng cho 1 trạm (bộ)	1		

62	Chủng loại	Biến tần lưu trữ Năng lượng mặt trời (off-grid)		
63	Công nghệ	- Biến đổi điện 1 chiều DC từ tấm pin NLMT và ắc quy thành điện xoay chiều AC theo chuẩn điện lưới Việt Nam 220V/50Hz - Tích hợp bộ điều khiển sạc năng lượng mặt trời cho ắc quy - Có khả năng sạc từ nguồn điện xoay chiều: điện lưới, máy nổ		
	Ắc quy đầu vào			
64	Ắc quy sử dụng kèm theo	Li-Ion/Lead-acid		
65	Điện áp ắc quy	48Vdc		
	Đầu ra biến tần			
66	Công suất danh định (W)	5000		
67	Công suất biểu kiến danh định (VA)	5000		
68	Dòng điện đầu ra (chế độ ắc quy)	230Vac $\pm$ 5% @50/60Hz		
69	Công suất đỉnh (VA)	6000		
70	Hiệu suất (đỉnh)	90%		
71	Dạng sóng	Sin chuẩn (Pure sine wave)		
72	Thời gian chuyển mạch	10ms (cho máy tính), 20ms (cho thiết bị gia dụng)		
	Điều khiển sạc NLMT	Tích hợp trong Inverter		
73	Công suất chuỗi pin cực đại (W)	6000		

74	Dải điện áp hoạt động của chuỗi MPPT	150Vdc -430Vdc		
75	Dòng vào lớn nhất mỗi MPPT (A)	18		
76	Điện áp hở mạch chuỗi pin lớn nhất (V)	500Vdc		
	Sạc AC từ điện lưới			
77	Dòng sạc NLMT lớn nhất (A)	80		
78	Điện áp đầu vào AC (V)	230Vac		
79	Dải điện áp hoạt động (V)	170-280Vac (cho máy tính); 90-280 Vac (cho thiết bị gia dụng)		
80	Tần số (Hz)	50		
	Các chỉ tiêu khác			
81	Giao diện người dùng	APP + LCD + LED		
82	Giao tiếp điều khiển	USB, RS485/CAN, Dry-contact		
83	Mức độ bảo vệ	Trong nhà IP20		
84	Kích thước (mm)	- Rộng: ≤ 310 - Cao: ≤ 510 - Sâu: ≤ 150		
85	Trọng lượng (kg)	$\leq 14\text{Kg}$		
86	Độ ẩm hoạt động (%)	20% - 95%		
87	Cao độ hoạt động tối đa (m)	2000		
88	Nhiệt độ hoạt động ($^{\circ}\text{C}$)	0÷50		

89	Chế độ bảo vệ:	- Bảo vệ chống ngược cực chuỗi pin - Bảo vệ quá áp chuỗi pin - Bảo vệ quá áp chuỗi pin - Bảo vệ chống ngược cực ắc quy - Bảo vệ chống quá áp ắc quy - Bảo vệ chống quá dòng ắc quy - Chống sét xoay chiều: Type III - Bảo vệ chống quá dòng đầu ra - Bảo vệ chống quá áp đầu ra - Bảo vệ chống ngắn mạch đầu ra		
90	Khả năng mở rộng	- Có khả năng mở rộng số lượng tấm pin và số lượng ắc quy khi có yêu cầu trong tương lai		

3. Ắc quy lưu trữ

TT	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Yêu cầu kỹ thuật	Thông số chào bởi nhà thầu	Yêu cầu kỹ thuật chào bởi nhà thầu
42	Chủng loại	- Ắc quy lưu trữ 12V 100Ah		
43	Số lượng	- 4 bình/ hệ thống		
44	Công nghệ	- Ắc quy khô, kín, axit-chì. - Công nghệ : VRLA - Ắc quy chuyên dùng cho lưu trữ điện năng không cần bảo dưỡng. - Bao gồm các phụ kiện đấu nối giữa các bình (cáp nối, đầu nối, nút chụp bình, bu-lon, ốc, vít... do chính hãng sản xuất).		
45	Sản phẩm phải được thương mại hóa và công bố trên trang chủ của nhà sản xuất	Cung cấp link download catalog sản phẩm chào thầu được công bố trên		

		website của hãng sản xuất.		
46	Nhãn hiệu, xuất xứ	- Nhà thầu tuyên bố (Cung cấp đường link dẫn đến tài liệu từ website của hãng).		
47	Tuổi thọ thiết kế hoạt động (tại nhiệt độ trong khoảng 25°C)	≥10 năm		
48	Dung lượng 1 bình accu khi giảm về điện áp 1,8V/cell trong 10 giờ tại 25°C	≥100Ah		
49	Dòng ngắn mạch	≥2200A		
50	Dòng phóng ở chế độ phóng 1h, điện áp cuối 1,60V/bình 12V (ở 25°C).	≥65.3A		
51	Dòng phóng ở chế độ phóng 5h, điện áp cuối 1,75V/bình 12V (ở 25°C).	≥17.8A		
52	Dòng phóng ở chế độ phóng 10h, điện áp cuối 1,80V/bình 12V (ở 25°C).	≥10A		
53	Công suất xả tại chế độ 10 phút trong trường hợp xả đến điện áp 1.80V/cell tại 25°C	≥324 Watts/cell		
54	Công suất xả tại chế độ 10 phút trong trường hợp xả đến điện áp 1.75V/cell tại 25°C	≥346 Watts/cell		
55	Công suất xả tại chế độ 10 phút trong trường hợp xả đến điện áp 1.70V/cell tại 25°C	≥365 Watts/cell		
56	Công suất xả tại chế độ 10 phút trong trường hợp xả đến điện áp 1.65V/cell tại 25°C	≥386 Watts/cell		
57	Công suất xả tại chế độ 10 phút trong trường hợp xả đến điện áp 1.60V/cell tại 25°C	≥406 Watts/cell		
58	Công suất xả tại chế độ 15 phút trong trường hợp xả đến điện áp 1.80V/cell tại 25°C	≥294 Watts/cell		
59	Công suất xả tại chế độ 15 phút trong trường hợp xả đến điện áp 1.75V/cell tại 25°C	≥305 Watts/cell		
60	Công suất xả tại chế độ 15 phút trong trường hợp xả đến điện áp 1.70V/cell	≥316 Watts/cell		

	tại 25°C			
61	Công suất xả tại chế độ 15 phút trong trường hợp xả đến điện áp 1.65V/cell tại 25°C	≥327 Watts/cell		
62	Công suất xả tại chế độ 15 phút trong trường hợp xả đến điện áp 1.60V/cell tại 25°C	≥332 Watts/cell		
63	Điện nội trở (nạp đầy tại 25°C)	≤ 5,7 mΩ		
64	Tự phóng xả tại 20°C hoặc 25°C	≤3%/30 ngày		
65	Dòng nạp lớn nhất	30A		
66	Số chu kỳ sử dụng với mức xả sâu 100% DOD tại 25°C	≥200 lần		
67	Số chu kỳ sử dụng với mức xả sâu 50% DOD tại 25°C	≥400 lần		
68	Số chu kỳ sử dụng với mức xả sâu 30% DOD tại 25°C	≥1200 lần		
69	Kích thước 1 bình ắc quy	Chiều dài: ≤ 330mm Chiều rộng: ≤ 171mm Chiều cao: ≤ 222mm		
70	Khối lượng tối thiểu	≥28.5 kg		
71	Tiêu chuẩn áp dụng	IEC 60896 PART 21/22 hoặc tương đương		
72	Yêu cầu về chứng chỉ	Cung cấp chứng nhận ISO 14001:2015, ISO 9001:2015, ISO 45001:2018 của nhà máy sản xuất ắc quy chào thầu.		
73		Cung cấp chứng chỉ và test report theo chuẩn EMC EN61000-6/3 của đơn vị đo kiểm độc lập được chứng nhận cho sản phẩm chào thầu		
74		Cung cấp chứng chỉ theo chuẩn UL1989 của đơn vị đo kiểm độc lập được chứng nhận cho sản phẩm chào thầu		
75	Dải điện áp nạp nổi cho phép (hay nạp dự phòng) tại 25 °C	2.20V~ 2.30V		
76	Dải điện áp nạp tăng cường cho phép (hay nạp chu kỳ) tại 25 °C	2.40V~2.45V		

77	Vỏ bình	Làm bằng nhựa ABS chậm cháy		
78	Van an toàn	Van một chiều, có khả năng tự giảm áp, đảm bảo an toàn chống nổ		
79	Cọc bình/ đầu cuối	Bằng đồng		
80	Tấm cách	Các tấm ngăn được làm bằng vật liệu AGM hoặc PE hoặc PVC		
81	Dải nhiệt độ hoạt động	Discharge: -20~60°C Charge: -10~60°C Storage: -20~60°C		
82	Xác nhận vận hành	Có xác nhận vận hành của ít nhất 3 đơn vị có uy tín về tính ổn định của ắc quy khi sử dụng trên mạng lưới		

4. Phụ kiện kèm theo

TT	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Yêu cầu kỹ thuật	Thông số chào bởi nhà thầu	Yêu cầu kỹ thuật chào bởi nhà thầu
9	Cáp điện 1 chiều DC	- Tiêu chuẩn: BS EN 50618: 2014; EN 60228 - Tiết diện 4mm², - Điện áp làm việc đến 1500V - Mức độ độ bảo vệ: IP68 (1m, 1h, mated IP2X, unmated)		
10	Đầu nối MC4	- Tiêu chuẩn: IEC 1500V&UL 1500V - Điện áp làm việc 1500V - Điện áp xung định mức: 16kV - Nhiệt độ làm việc: -40°C~+85°C - Sử dụng cho cáp cả cáp 4mm² và 6mm² - Điện trở: ≤0. 5mΩ - Mức độ độ bảo vệ: IP68 (1m,		

		1h, mated IP2X, unmated)		
11	Module chống sét AC	- Chống sét lan truyền - Số cực: 2 (2P) - Uc: 385 VAC - In: 20kA (8/20μs) - I_{max}: 40kA (8/20μs) - Up: ≤1.8kV		
12	Hệ thống khung đỡ	- Đảm bảo chắc chắn, thẩm mỹ. Có bản vẽ thuyết minh		

B. 02 Hệ thống năng lượng mặt trời sử dụng Pin Lithium lưu trữ

1. Tấm pin Năng lượng mặt trời

TT	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Yêu cầu kỹ thuật	Thông số chào bởi nhà thầu	Yêu cầu kỹ thuật chào bởi nhà thầu
	Số lượng chủng loại			
91	Số lượng cho 1 trạm	Số lượng tấm pin/trạm theo phương án chào thầu đảm bảo tổng công suất chuỗi không nhỏ hơn 3.200Wp		
92	Chủng loại	Công suất từng tấm pin ≥540Wp		
93	Công nghệ	- Tấm pin sử dụng là loại Mono Half-cell		
94	Công suất cực đại (P _{max}) Wp	≥540		
95	Điện áp hở mạch (V _{oc}) V	≥49.50		
96	Dòng điện ngắn mạch (I _{sc} /A)	≥13.85		
97	Điện áp công suất cực đại (V _{mp} /V)	≥41.65		
98	Dòng điện công suất cực đại (I _{mp} /VA)	≥12.97		
99	Hiệu suất module (%)	≥21.1		
100	Hệ số ảnh hưởng bởi nhiệt độ của dòng điện (I _{sc}) %/°C	+0.048		

101	Hệ số ảnh hưởng bởi nhiệt độ của điện áp Voc %/°C	- 0.27		
102	Hệ số ảnh hưởng bởi nhiệt độ của công suất (%/°C)	-0.35		
103	Số lượng cell	144 (6 x 24)		
104	Hộp đấu nối	IP68, 3 đi-ốt		
105	Cáp đầu ra	4mm ²		
106	Loại kính	Kính đơn cường lực 3.2mm		
107	Khung	Khung nhôm		
108	Kích thước (D x R x C) mm	≥2256 x 1133 x 35		
109	Trọng lượng (kg)	≥27.2		
110	Nhiệt độ hoạt động (°C)	-40 ÷ +85		
111	Dung sai công suất (W)	0 ÷ +5		
112	Dung sai Voc và Isc (%)	± 3		
113	Điện áp cực đại hệ thống	DC1500V (IEC/UL)		
114	Cầu chì bảo vệ	≥25A		
115	Nhiệt độ hoạt động của cell trong điều kiện bình thường: (°C)	45 ±2		
116	Mức độ bảo vệ	Class II		
117	Mức độ bảo vệ chống cháy	UL type 1 hoặc 2		
118	Tải tĩnh lớn nhất mặt trước Pa	5400		
119	Tải tĩnh lớn nhất mặt cạnh Pa	2400		
120	Thử nghiệm mưa đá (Hailstone Test)	25mm mưa đá tại tốc độ 23m/s		

2. Biến tần Inverter

TT	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Yêu cầu kỹ thuật	Thông số chào bởi nhà thầu	Yêu cầu kỹ thuật chào bởi nhà thầu
	Số lượng chủng loại			
91	Số lượng cho 1 trạm (bộ)	1		
92	Chủng loại	Biến tần lưu trữ Năng lượng mặt trời (off-grid)		

93	Công nghệ	- Biến đổi điện 1 chiều DC từ tấm pin NLMT và ắc quy thành điện xoay chiều AC theo chuẩn điện lưới Việt Nam 220V/50Hz - Tích hợp bộ điều khiển sạc năng lượng mặt trời cho ắc quy - Có khả năng sạc từ nguồn điện xoay chiều: điện lưới, máy nổ		
	Ắc quy đầu vào			
94	Ắc quy sử dụng kèm theo	Li-Ion/Lead-acid		
95	Điện áp ắc quy	48Vdc		
	Đầu ra biến tần			
96	Công suất danh định (W)	5000		
97	Công suất biểu kiến danh định (VA)	5000		
98	Dòng điện đầu ra (chế độ ắc quy)	230Vac $\pm$ 5% @50/60Hz		
99	Công suất đỉnh (VA)	6000		
100	Hiệu suất (đỉnh)	90%		
101	Dạng sóng	Sin chuẩn (Pure sine wave)		
102	Thời gian chuyển mạch	10ms (cho máy tính), 20ms (cho thiết bị gia dụng)		
	Điều khiển sạc NLMT	Tích hợp trong Inverter		
103	Công suất chuỗi pin cực đại (W)	6000		
104	Dải điện áp hoạt động của chuỗi MPPT	150Vdc -430Vdc		

105	Dòng vào lớn nhất mỗi MPPT (A)	18		
106	Điện áp hở mạch chuỗi pin lớn nhất (V)	500Vdc		
	Sạc AC từ điện lưới			
107	Dòng sạc NLMT lớn nhất (A)	80		
108	Điện áp đầu vào AC (V)	230Vac		
109	Dải điện áp hoạt động (V)	170-280Vac (cho máy tính); 90-280 Vac (cho thiết bị gia dụng)		
110	Tần số (Hz)	50		
	Các chỉ tiêu khác			
111	Giao diện người dùng	APP + LCD + LED		
112	Giao tiếp điều khiển	USB, RS485/CAN, Dry-contact		
113	Mức độ bảo vệ	Trong nhà IP20		
114	Kích thước (mm)	- Rộng: ≤ 310 - Cao: ≤ 510 - Sâu: ≤ 150		
115	Trọng lượng (kg)	$\leq 14\text{Kg}$		
116	Độ ẩm hoạt động (%)	20% - 95%		
117	Cao độ hoạt động tối đa (m)	2000		
118	Nhiệt độ hoạt động ($^{\circ}\text{C}$)	0÷50		

119	Chế độ bảo vệ:	- Bảo vệ chống ngược cực chuỗi pin - Bảo vệ quá áp chuỗi pin - Bảo vệ quá áp chuỗi pin - Bảo vệ chống ngược cực ắc quy - Bảo vệ chống quá áp ắc quy - Bảo vệ chống quá dòng ắc quy - Chống sét xoay chiều: Type III - Bảo vệ chống quá dòng đầu ra - Bảo vệ chống quá áp đầu ra - Bảo vệ chống ngắn mạch đầu ra		
120	Khả năng mở rộng	- Có khả năng mở rộng số lượng tấm pin và số lượng ắc quy khi có yêu cầu trong tương lai		

3. Ắc quy lưu trữ

TT	Thông số kỹ thuật yêu cầu		Yêu cầu kỹ thuật	Thông số chào bởi nhà thầu	Yêu cầu kỹ thuật chào bởi nhà thầu
20	Điện áp danh định (V)		51.2		
21	Dung lượng danh định (Ah)		100		
22	Năng lượng danh định (Wh)		5120		
23	Số lần sạc/xả		6000 lần @ 80% DOD, 25°C		
24	Điện áp sạc khuyến nghị (V)		57.6		
25	Dòng sạc khuyến nghị (A)		20		
26	Ngưỡng xả dưới (V)		44		
27	Phương pháp tiêu chuẩn (A)	Sạc	20		
		Xả	50		
28	Dòng liên tục tối đa (A)	Sạc	100		
		Xả	100		
29	Điện áp cắt BMS (V)	Sạc	58.4 V (3.65V/Cell)		
		Xả	44.0V (2s) (2.75V/Cell)		
30	Nhiệt độ (°C)	Sạc	0 ~ 45		

		Xả	-20 ~ 55		
31	Nhiệt độ lưu kho (0C)		-5~35		
32	Điện áp khi vận chuyển (V)		≥51.2		
33	Lắp song song nhiều pin		Lên đến 15 tấm		
34	Giao tiếp		CAN2.0/RS232/RS485		
35	Vỏ pin		SPPC		
36	Kích thước (L x W x H) Rộng x sâu x cao (mm)		580 x 400 x 145		
37	Trọng lượng (Kg)		44		
38	Khả năng lưu trữ và khôi phục dung lượng		Sạc tiêu chuẩn pin, sau đó để nó ở nhiệt độ phòng trong vòng 28 ngày hoặc ở 55 °C trong vòng 7 ngày, Tỷ lệ giữ điện sau sạc ≥90%, Tỷ lệ khôi phục dung lượng sau sạc ≥90%.		

4. Phụ kiện kèm theo

TT	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Yêu cầu kỹ thuật	Thông số chào bởi nhà thầu	Yêu cầu kỹ thuật chào bởi nhà thầu
13	Cáp điện 1 chiều DC	- Tiêu chuẩn: BS EN 50618: 2014; EN 60228 - Tiết diện 4mm², - Điện áp làm việc đến 1500V - Mức độ độ bảo vệ: IP68 (1m, 1h, mated IP2X, unmated)		
14	Đầu nối MC4	- Tiêu chuẩn: IEC 1500V&UL 1500V - Điện áp làm việc 1500V - Điện áp xung định mức: 16kV - Nhiệt độ làm việc: -40°C~+85°C - Sử dụng cho cáp cả cáp 4mm²		

		và 6mm2 - Điện trở: ≤0. 5mΩ - Mức độ độ bảo vệ: IP68 (1m, 1h, mated IP2X, unmated)		
15	Module chống sét AC	- Chống sét lan truyền - Số cực: 2 (2P) - Uc: 385 VAC - In: 20kA (8/20μs) - Imax: 40kA (8/20μs) - Up: ≤1.8kV		
16	Hệ thống khung đỡ	- Đảm bảo chắc chắn, thẩm mỹ. Có bản vẽ thuyết minh		

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu

II. BẢNG CHÀO TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU

Stt/No.	Tên sản phẩm, nhãn hiệu, quy cách được chào bởi công ty/ Name of good, brand, specification offering by company	Đvt/Unit	Số lượng/ Quantity	Đơn giá/Unit price	Thành tiền /Amount
A. Hệ thống năng lượng mặt trời sử dụng ắc quy lưu trữ			38		
1	Hệ thống năng lượng mặt trời bao gồm tấm pin năng lượng mặt trời, biến tần iverter, ắc quy lưu trữ, phụ kiện kèm theo cho tỉnh Quảng Nam	hệ thống/system	4		-

2	Chi phí đóng gói, vận chuyển, lắp đặt, kiểm tra vận hành của hệ thống năng lượng mặt trời tại tỉnh Quảng Nam (04 hệ thống)	package/ gói	1		-
3	Hệ thống năng lượng mặt trời bao gồm tấm pin năng lượng mặt trời, biến tần inverter, ắc quy lưu trữ, phụ kiện kèm theo cho tỉnh Thừa Thiên Huế	hệ thống/system	7		-
4	Chi phí đóng gói, vận chuyển, lắp đặt, kiểm tra vận hành của hệ thống năng lượng mặt trời tại tỉnh Thừa Thiên Huế (07 hệ thống)	package/ gói	1		-
5	Hệ thống năng lượng mặt trời bao gồm tấm pin năng lượng mặt trời, biến tần inverter, ắc quy lưu trữ, phụ kiện kèm theo cho tỉnh Quảng Bình	hệ thống/system	12		-
6	Chi phí đóng gói, vận chuyển, lắp đặt, kiểm tra vận hành của hệ thống năng lượng mặt trời tại tỉnh Quảng Bình (12 hệ thống)	package/ gói	1		-
7	Hệ thống năng lượng mặt trời bao gồm tấm pin năng lượng mặt trời, biến tần inverter, ắc quy lưu trữ, phụ kiện kèm theo cho tỉnh Quảng Trị	hệ thống/system	11		-
8	Chi phí đóng gói, vận chuyển, lắp đặt, kiểm tra vận hành của hệ thống năng lượng mặt trời tại tỉnh Quảng Trị (11 hệ thống)	package/ gói	1		-
9	Hệ thống năng lượng mặt trời bao gồm tấm pin năng lượng mặt trời, biến tần inverter, ắc quy lưu trữ, phụ kiện kèm theo cho tỉnh Lâm Đồng	hệ thống/system	3		-

10	Chi phí đóng gói, vận chuyển, lắp đặt, kiểm tra vận hành của hệ thống năng lượng mặt trời tại tỉnh Lâm Đồng (03 hệ thống)	package/ gói	1		-
11	Hệ thống năng lượng mặt trời bao gồm tấm pin năng lượng mặt trời, biến tần inverter, ắc quy lưu trữ, phụ kiện kèm theo cho tỉnh Hà Tĩnh	hệ thống/system	1		-
12	Chi phí đóng gói, vận chuyển, lắp đặt, kiểm tra vận hành của hệ thống năng lượng mặt trời tại tỉnh Hà Tĩnh (01 hệ thống)	package/ gói	1		-
B. Hệ thống năng lượng mặt trời sử dụng Pin Lithium lưu trữ			2		
1	Hệ thống năng lượng mặt trời bao gồm tấm pin năng lượng mặt trời, biến tần inverter, pin lithium, phụ kiện kèm theo cho 02 trạm tại VQG Cát Tiên, tỉnh Đồng Nai	hệ thống/system	2		-
2	Chi phí đóng gói, vận chuyển, lắp đặt, kiểm tra vận hành của hệ thống năng lượng mặt trời tại tỉnh Đồng Nai (02 hệ thống)	package/ gói	1		-
	Cộng/Sub-total				-
	Thuế GTGT 8%/VAT 8%				
	Tổng cộng tiền thanh toán/Grand-total				-

Báo giá đã bao gồm toàn bộ các đóng gói, vận chuyển, lắp đặt, kiểm tra vận hành và các chi phí liên quan khác tại các địa chỉ theo yêu cầu

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
 [Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 03

BẢN TUYÊN BỐ CAM KẾT

[Yêu cầu nhà thầu đọc kỹ, hiểu, đồng ý và ký tên, đóng dấu vào Tuyên bố Cam kết, nộp kèm Hồ sơ Dự thầu]

Ngày: ____ [Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: **Cung cấp 40 hệ thống năng lượng mặt trời cho dự án Bảo tồn đa dạng sinh học do USAID tài trợ**

Kính gửi: Văn phòng đại diện Tổ chức World Wide Fund for Nature tại Việt Nam

- a) Chúng tôi nhấn mạnh tầm quan trọng của quy trình mua sắm tự do, công bằng và cạnh tranh nhằm ngăn chặn các hành vi lạm dụng. Về mặt này, chúng tôi đã không đề nghị hoặc cấp trực tiếp hoặc gián tiếp bất kỳ lợi thế không thể chấp nhận nào cho bất kỳ nhân viên của Bên mua hoặc người khác cũng như không chấp nhận những lợi thế đó liên quan đến giá thầu của chúng tôi, chúng tôi cũng sẽ không cung cấp hoặc cấp hoặc chấp nhận bất kỳ ưu đãi hoặc điều kiện nào như vậy trong quá trình đấu thầu mua sắm, hoặc, trong trường hợp chúng tôi được trao hợp đồng, trong quá trình thực hiện hợp đồng tiếp theo;
- b) Chúng tôi cam kết không tham gia các hành động thông đồng trong đấu thầu; không tham gia trong nhiều hơn một hồ sơ thầu trong quá trình đấu thầu này, với tư cách là nhà thầu độc lập hay bất cứ hình thức liên danh liên kết nào;
- c) Chúng tôi cam kết không có quan hệ kinh doanh hoặc gia đình mật thiết với bất kỳ cán bộ chuyên môn của bên mời thầu mà cán bộ đó: (i) trực tiếp hay gián tiếp tham gia chuẩn bị hồ sơ mời thầu hay yêu cầu kỹ thuật của hợp đồng; và/hoặc quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu cho gói thầu; hoặc (ii) sẽ tham gia thực hiện hoặc giám sát hợp đồng, trừ khi xung đột lợi ích phát sinh từ mối quan hệ nói trên được công bố và chấp nhận bởi Bên Mời thầu;
- d) Chúng tôi cam kết có đủ năng lực tài chính, pháp lý cũng như kinh nghiệm để thực hiện gói thầu phù hợp với các quy định và yêu cầu nêu trong Hồ sơ Mời thầu;
- e) Chúng tôi cam kết không đang trong quá trình giải thể; cũng không bị kết luận là phá sản, cũng không phải trong tình trạng mất khả năng thanh toán; Chúng tôi cam kết tuân thủ và hoàn thành các nghĩa vụ về thuế hiện hành;
- f) Chúng tôi cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường và xã hội trong việc thực hiện dự án;
- g) Chúng tôi cam kết tuân thủ luật lao động hiện hành và Tiêu chuẩn Lao động cốt lõi của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) cũng như các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế hiện hành về bảo vệ môi trường, tiêu chuẩn sức khỏe và an toàn;
- h) Chúng tôi cũng tuyên bố rằng công ty của chúng tôi không bị đưa vào danh sách cấm tham gia hoạt động đấu thầu của Chính phủ Việt Nam, danh sách trừng phạt của Liên hợp quốc và khẳng định rằng công ty của chúng tôi sẽ thông báo ngay cho Bên mời thầu nếu tình huống này xảy ra ở giai đoạn sau;
- i) Chúng tôi thừa nhận rằng, trong trường hợp công ty của chúng tôi được thêm vào danh sách các biện pháp trừng phạt ràng buộc về mặt pháp lý đối với Bên mời thầu, thì Bên mời thầu có quyền loại trừ công ty của chúng tôi khỏi hoạt động mua sắm đấu thầu và, nếu hợp đồng được trao cho công ty của chúng tôi, chấm dứt hợp đồng ngay lập tức nếu các tuyên bố trong Tuyên bố cam kết là sai khách quan hoặc lý do loại trừ xảy ra sau khi Tuyên bố cam kết đã được ban hành.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 04

BIỂU MẪU 4 – THỎA THUẬN LIÊN DANH

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ hồ sơ mời thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ngày được ghi trên HSMT];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với nội dung như sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu dịch vụ tư vấn và ký kết, thực hiện hợp đồng (nếu được lựa chọn) cho dịch vụ tư vấn _____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh

- Bồi thường thiệt hại cho bên mời thầu theo quy định nêu trong hợp đồng

- Hình thức xử lý khác _____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất chịu trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng để thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho _____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau 1:

- [- Ký đơn dự thầu;*
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMT và văn bản giải trình, làm rõ HSDT;*
 - Tham gia quá trình thương thảo hợp đồng*
 - Tham gia quá trình hoàn thiện hợp đồng;*
 - Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;*
 - Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng _____ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].*

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây:

Stt	Tên	Nội dung công việc đảm nhận
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	- _____ - _____
2	Tên thành viên thứ 2	- _____ - _____
...	...	...
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói thầu

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - Các bên hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;
 - Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
 - Nhà thầu liên danh không trúng thầu;
 - Hủy đấu thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án] theo thông báo của bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH1

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BIỂU MẪU 5– GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP VÀ NĂNG LỰC CỦA NHÀ THẦU

Tên gói thầu: **Cung cấp 40 hệ thống năng lượng mặt trời cho dự án Bảo tồn đa dạng sinh học do USAID tài trợ**

A-Thông tin nhà thầu và liên danh

Tên nhà thầu: [Điền tên hợp pháp của nhà thầu]
Tên các thành viên liên danh của nhà tahafu: [Điền tên hợp pháp các thành viên liên danh]
Quốc gia đăng ký của Thành viên liên danh của nhà thầu: [Điền quốc gia đăng ký của thành viên Liên danh]
Năm đăng ký của Thành viên liên danh của nhà thầu: [Điền năm đăng ký của Thành viên liên danh]
Địa chỉ hợp pháp của Thành viên liên danh của nhà thầu tại quốc gia đăng ký: [Nhập địa chỉ hợp pháp của Thành viên liên danh ở quốc gia đăng ký]
Thông tin đại diện được ủy quyền của thành viên liên danh của nhà thầu Tên: [Điền tên người đại diện được ủy quyền thành viên của liên danh] Địa chỉ: [Điền địa chỉ của Đại diện được ủy quyền thành viên của liên danh] Số điện thoại/số fax: [Điền số điện thoại/số fax của Đại diện được ủy quyền thành viên của liên danh] Địa chỉ E-mail: [Nhập địa chỉ email của đại diện được ủy quyền thành viên của liên danh]
1. Đính kèm là các bản sao của các tài liệu gốc của [Đánh dấu vào (các) hộp của các tài liệu gốc đính kèm] ☐ Điều khoản Hợp nhất (hoặc các văn bản tương đương của hiến pháp hoặc hiệp hội) của pháp nhân và/hoặc các tài liệu đăng ký của pháp nhân có tên ở trên. ☐ Trong trường hợp liên danh, thư bày tỏ ý định thành lập liên danh hoặc thỏa thuận liên danh. 2. Kèm theo hồ sơ tổ chức, danh sách Ban giám đốc và phần sở hữu hưởng lợi thể hiện cơ cấu quản trị của tư vấn 3. Bản sao có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký thuế, giấy chứng nhận hoàn thuế hoặc tài liệu tương tự của tư vấn

Chức danh của người ký tên trong Hồ sơ dự thầu [Điền đầy đủ chức danh của người ký tên trong Hồ sơ dự thầu]

Chữ ký của người có tên trên [Chữ ký của người có tên trên]

Ngày ký [Điền ngày ký] ngày [tháng] [năm]

B- Kinh nghiệm của nhà thầu

STT	Thời gian thực hiện hợp đồng (từ... đến...)	Mô tả hợp đồng	Tên khách hàng	Giá trị hợp đồng (số tiền bằng VND)

Ngày tháng ... năm

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

C- Năng lực tài chính của nhà thầu

Mỗi nhà thầu hoặc thành viên của liên danh yêu cầu điền vào biểu mẫu này

Thông tin từ bảng cân đối kế toán

	Năm 1: 2021	Năm 2: 2022	Năm 3: 2023
Tổng tài s ợ			
Tổng nợ phải trả			
Giá trị r ong			
Tài sản lưu động			
Nợ ngắn hạn			
V ốn lưu động			

Thông tin từ Báo cáo Thu nhập

	Năm 1: 2021	Năm 2: 2022	Năm 3: 2023
Tổng doanh thu			
L ợi nhuận trước thuế			
L ợi nhuận sau thuế			

Ngày tháng ... năm

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

D- Năng lực và kinh nghiệm của nhân sự chính

Năng lực và kinh nghiệm của nhân sự	Trả lời của nhà thầu Đáp ứng/Không đáp ứng
1. Chỉ huy trưởng công trình	
Tốt nghiệp đại học chuyên ngành điện, điện tử, viễn thông, tự động hóa hoặc ngành nghề liên quan đến nguồn điện	
Phải có chứng chỉ chỉ huy trưởng công trình còn thời hạn	
Kinh nghiệm thực hiện các dự án tối thiểu 3 năm	
Kinh nghiệm triển khai dự án tương tự về điện, nguồn hoặc năng lượng mặt trời ít nhất 1 dự án	
2. Cán bộ kỹ thuật (Tối thiểu 2 nhân sự)	
Tốt nghiệp đại học chuyên ngành điện, điện tử, viễn thông, tự động hóa hoặc ngành nghề liên quan đến nguồn điện	
Có kinh nghiệm thực hiện các dự án từ 3 năm trở lên	

Ngày tháng ... năm

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BIỂU MẪU 6– CAM KẾT ĐÁP ỨNG CỦA NHÀ THẦU

Tên gói thầu: ***Cung cấp 40 hệ thống năng lượng mặt trời cho dự án Bảo tồn đa dạng sinh học do USAID tài trợ***

Tại bảng dưới đây là các yêu cầu cụ thể được đưa ra cho gói thầu và yêu cầu nhà thầu trả lời về việc đáp ứng/ đáp ứng 1 phần hay không đáp ứng các yêu cầu của WWF. Các cam kết này sẽ là một phần không tách rời của hợp đồng được ký kết trong trường hợp nhà thầu được lựa chọn là đơn vị thực hiện.

Stt	Yêu cầu	Trả lời của nhà thầu <i>Đáp ứng/ đáp ứng 1 phần/ Không đáp ứng</i>
1	Cam kết về tổ chức thi công: Nhà thầu cần có đội ngũ nhân sự tối thiểu thực hiện dự án chuyên nghiệp được lập thành danh sách có đầy đủ thông tin tên, tuổi, chuyên môn, số năm kinh nghiệm như mục III.	
2	Các lưu ý khi triển khai thi công: - Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật về thi công các hạng mục yêu cầu theo quy định hiện hành của Việt Nam. - Chủng loại vật tư, thiết bị phải được kiểm tra/duyet mẫu trước khi tiến hành lắp đặt. - Với các hạng mục có tính chất phức tạp hoặc chưa được thể hiện rõ ràng trong hồ sơ mời thầu được cấp, nhà thầu cần chủ động triển khai bản vẽ thi công chi tiết trình Chủ đầu tư chấp thuận trước khi thi công (nếu được yêu cầu). - Nhà thầu có trách nhiệm rà soát đối chiếu giữa thực tế và bảng khối lượng chào thầu để đề xuất các hạng mục/khối lượng phát sinh (nếu có) xin ý kiến và thống nhất phương án thực hiện với Chủ đầu tư trước khi thi công. trước khi tiến hành thi công. - Trong quá trình thi công, để đảm bảo chất lượng và hình ảnh công trình mà bắt buộc phải phát sinh về hạng mục và khối lượng thì nhà thầu có trách nhiệm đề xuất giải pháp, lập báo giá trình Chủ đầu tư phê duyệt.	
3	Yêu cầu về phương pháp tổ chức thi công tại hiện trường: - Đối với các công trình thi công mà đơn vị sử dụng vẫn đang hoạt động, nhà thầu phải có biện pháp thi công từng phần ngoài giờ hành chính để không làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị. - Nhà thầu tự bảo quản, trông coi vật tư, vật liệu, hoàn thành công trình đến khi bàn giao cho Chủ đầu tư - Nhà thầu phải có bộ phận chuyên trách công tác quản lý chất lượng công trình của mình, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp, bảo đảm hoạt động hiệu quả của công trường. Nhà thầu phải trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ kiểm tra chất lượng thi công. Nếu không có đầy đủ máy móc, thiết bị thi công và thí nghiệm đảm bảo yêu cầu thì sẽ không được thi công.	
4	Yêu cầu về an toàn thi công: - Nhà thầu chịu mọi trách nhiệm về an toàn thi công tại công trình - Nhà thầu phải có biện pháp đảm bảo an toàn lao động và an toàn	

	phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công phù hợp với các quy định hiện hành của nhà nước. Nhà thầu phải có biện pháp đảm bảo an toàn cho người và tài sản gần khu vực thi công trong quá trình thi công trên cao.	
5	Yêu cầu về Bảo hành - Toàn bộ các hạng mục của công trình được bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình. - Trong thời gian bảo hành sản phẩm, bên B có trách nhiệm bảo hành 1 đổi 1 đối với các hạng mục bị lỗi trong vòng 30 ngày đầu tiên kể từ ngày bàn giao hàng hóa cho WWF-Việt Nam tại các địa điểm chỉ định trong HSMT. - Yêu cầu đối với dịch vụ - Trong thời hạn bảo hành, Nhân viên kỹ thuật được ủy quyền sẽ đến tận nơi, trong vòng không quá 7 ngày làm việc kể từ thời điểm khách hàng báo lỗi và thường là nhanh nhất có thể. Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và bảo hành trong thời gian bảo hành là hoàn toàn miễn phí. - Địa điểm bảo hành: Tại địa điểm lắp đặt	
6	Yêu cầu về tiến độ thi công: - Thời gian thực hiện gói thầu: Theo thông tin gói thầu. - Nhà thầu sau khi trúng thầu phối hợp với đơn vị sử dụng, cán bộ giám sát hợp đồng và cán bộ giám sát thi công bên phía chủ đầu tư để điều chỉnh kế hoạch thi công cho hợp lý, phù hợp với tình hình hoạt động của đơn vị. Kế hoạch thi công cần có xác nhận của đơn vị sử dụng để cùng phối hợp triển khai.	
7	Các lưu ý về thủ tục, phối hợp thực hiện với BQL các vườn quốc gia, khu bảo tồn - Nhà thầu cần phối hợp chặt chẽ với cán bộ được chỉ định bên phía VQG trong quá trình lắp đặt tại các VQG. - Trong quá trình thi công các phế thải xây dựng nhà thầu phải thường xuyên dọn dẹp, vận chuyển đúng nơi quy định.	
8	Yêu cầu điều kiện thanh toán: Thanh toán bằng bảo lãnh tạm ứng ngân hàng theo thỏa thuận giữa hai bên	

Ngày tháng ... năm

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương V. CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness
-----***-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN/PURCHASING CONTRACT

- Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số: 91/2015/QH13, ngày 24/11/2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017/*Pursuant to the Civil Law No.: 91/2015/QH13 dated 24/11/2015 and effective since 01/01/2017.*
- Căn cứ Luật Thương Mại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015/*Pursuant to the Commercial Law dated 26/11/2014 and effective since 01/07/2015 by Socialist Republic of Vietnam.*
- Căn cứ vào Thông báo trúng thầu gói mua sắm .../*Pursuant to the Bidding Award Notification*
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên tham gia ký kết hợp đồng/*Pursuant to the requirements and capabilities of both parties*

Hôm nay, ngày .. tháng ... năm ..., Chúng tôi gồm/*Today, ..., we include:*

Bên A/Party A (Bên Mua/Buyer): VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC WORLD WIDE FUND FOR NATURE TẠI VIỆT NAM

Địa chỉ/Address: Số 6, Ngõ 18, Nguyễn Cơ Thạch, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
MST/Tax code: 0102619455
Điện thoại/Tel: 024 3 7193049 Fax: 024 3 7193048
Đại diện/Representative:
Chức vụ/Title:

Sau đây gọi là “Bên A”/ *Hereinafter referred to as “Party A”*

Bên B/Party B (Bên bán/Seller):

Địa chỉ /Address:
Giấy phép kinh doanh số/Business License No.
MST/Tax code:
Điện thoại/Tel:
Tài khoản số/Bank Account:
Đại diện/Representative:
Chức vụ/Title:

Sau đây gọi là “Bên B”/ Hereinafter referred to as “Party B”

Hai bên thống nhất thoả thuận nội dung hợp đồng như sau/ *Both parties agree on the content of and to enter into the Purchasing Contract with the followings:*

Điều 1/ Article 1: Nội dung công việc giao dịch và hàng hóa/*Contents of purchasing and the Goods*

1. Bên B bán cho Bên A:/ *Party B agrees to sell to Party A:*

STT/No.	TÊN HÀNG/	S.L/ Q'ty	ĐƠN GIÁ/ Unit Price (USD)	ĐƠN GIÁ/ Unit Price (VND)	THÀNH TIỀN/ Amount (VND)
1					
2					
Total (excluding VAT)					
VAT					
Total (including VAT)					

Bằng chữ/ *In words:*

2. Thông số kỹ thuật sản phẩm và tiêu chuẩn chất lượng / *Required specifications and quality of products*

Mô tả/Description	Thông số kỹ thuật/Technical Specifications

Tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm/Technical standard, Quality of the product

- Tiêu chuẩn: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
Technical Standard: According to the manufaturer's standard
- Chất lượng: đúng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và đảm bảo hàng mới 100%.
Quality complies with the standard of the manufacturer and the equipment must be new 100%.

3. Giá cả/ *Price*

Tổng giá trị hợp đồng/ *Total value of contract:* VND

(Bằng chữ/ *In words:*)

Ghi chú/ Remarks:

- Giá trên đã bao gồm giá thiết bị, thuế GTGT, chi phí thông quan (nếu là hàng nhập khẩu), chi phí giao hàng, các loại thuế, phí khác theo quy định của luật. / *The above price including goods, VAT, custom clearance (if products are imported), delivery, and all other kinds of taxes, fees under the local law.*

4. Xuất xứ nguồn gốc sản phẩm / *Source of the products*

Hợp đồng quy định về xuất xứ hàng hóa/dịch vụ và nhà cung cấp tuân theo Điều luật địa giới Geographic Code 937 của USAID.

- Nhà cung cấp phải từ Mỹ, Việt Nam hoặc từ nước đang phát triển – (không được phép từ nước phát triển hoặc nước đang phát triển thuộc cấp tiên tiến, hoặc nước bị nằm trong danh mục các nước bị cấm – hiện tại không có quốc gia bị cấm).
 - Danh sách các nước đang phát triển:
<https://www.usaid.gov/sites/default/files/documents/1876/310maa.pdf>
 - Danh sách các nước đang phát triển thuộc cấp tiên tiến:
<https://datahelpdesk.worldbank.org/knowledgebase/articles/906519-world-bank-country-and-lending-groups>
- Đối với hàng hóa nhập khẩu, nguồn gốc xuất xứ được hiểu là nơi mà từ đó hàng hóa được nhập khẩu vào Việt Nam, không phải là nơi mà hàng hóa được sản xuất và lắp ráp. Nếu tại thời điểm mua sắm, hàng hóa đã có sẵn trên thị trường thì coi như nguồn gốc xuất xứ hàng hóa đó là tại Việt Nam. Trường hợp không sẵn có trên thị trường và cần nhập mới thì phải tuân thủ quy định xuất xứ trên. Khi đó chứng từ thanh toán hàng hóa phải đính kèm vận đơn hàng hóa để xác minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa.
- Ngoài ra, liên quan đến nguồn gốc xuất xứ hàng hóa cũng yêu cầu quốc gia nơi nhà cung cấp đăng ký kinh doanh phải là tại Mỹ hoặc Việt Nam hoặc tại một nước đang phát triển.

The authorized USAID Principal Geographic Code for the procurement under this contract is Code 937.

- *Goods and Services to be offered and supplied under the contract shall be United States, Viet Nam - as recipient country of USAID fund, and developing countries other than advanced developing countries, but excluding any country that is a prohibited source. (Current there are no prohibited source countries).*
 - *List of developing countries:*
<https://www.usaid.gov/sites/default/files/documents/1876/310maa.pdf>
 - *List of advanced developing countries:*
<https://datahelpdesk.worldbank.org/knowledgebase/articles/906519-world-bank-country-and-lending-groups>
- *For imported goods, the term "Source" means country from which a commodity is shipped to Vietnam as cooperating country, not the place where the commodity is manufactured and assembled. If at the time of purchase, the commodity is already available in the Vietnamese market, the source is considered to be in Viet Nam. In case the commodity is not available in the market and needs to be imported, the above regulations of source must be complied with. Therefore, bill of lading need to be attached.*
- *In addition, regarding the origin of goods, it is also required that the country where the supplier registers business must be in the US or Viet Nam or in a developing country.*

Điều II/ Article II: Trách nhiệm của các bên tham gia ký kết hợp đồng/ Obligations of parties

1. Trách nhiệm Bên B/ Obligations of Party B

- Đảm bảo giao thiết bị mới 100% và đúng theo hợp đồng/ *Ensure to supply the 100% brand-new products and in accordance with the contract*
- Giao hàng đúng chủng loại, số lượng và thời hạn như Điều I và Điều III của hợp đồng này/ *Ensure timely delivery and right type, quantity of products in accordance with Article I and Article III.*
- **Bảo hành / Warranty:** Trong thời gian bảo hành sản phẩm, bên B có trách nhiệm:/ *During the period of warranty, Party B will:*
 - Bảo hành
/Warranty
 - Nhận sản phẩm cần bảo hành từ phía bên A tại địa điểm: .../

2. Trách nhiệm Bên A/ Obligations of Party A

- Chuẩn bị nhân lực kỹ thuật để tiếp nhận thiết bị khi có thông báo của Bên bán/*Prepare technical manpower to receive the products from Party B.*
- Hoàn thành việc kiểm tra hàng hóa cho mỗi đợt giao hàng / *Complete the checking process for each product delivery batch*
- Thực hiện theo đúng hướng dẫn, vận hành theo đúng quy trình kỹ thuật để đảm bảo an toàn cho thiết bị/ *Follow the instructions, operate the equipment according to the technical procedure to ensure the safety of the products.*
- Thanh toán cho bên B theo đúng tiến độ hợp đồng/ *Payment for Party B as agreed in the contract.*
- Bên A cử Bảo tồn Đa dạng sinh học làm đại diện WWF về quản lý tài chính và quản lý kỹ thuật cho hợp đồng này / *Party A assigns USAID Biodiversity Conservation to be WWF contact persons for the finance and technical management of this contract.*

Điều III/ Article III : Vận chuyển, Giao hàng, Thanh toán, Bảo hành và Vi phạm hợp đồng / International transportation, Delivery, Payment, Warranty and Breach of Contract:

1. Vận chuyển hàng hóa về Việt Nam/Transportation of cargo to Viet Nam port:

Theo quy định của nhà tài trợ là Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID), đối tác cung cấp hàng hóa cho các dự án do USAID tài trợ phải đảm bảo việc vận chuyển hàng hóa nhập khẩu về Việt Nam tuân thủ theo quy định sau:/ *As per USAID regulation, suppliers contracting with USAID-funded projects must ensure their international transportation of cargo to import goods and commodities into Vietnam in compliance with below regulations:*

a) Vận chuyển hàng hóa hàng không phải sử dụng Hãng hàng không gắn cờ Hoa Kỳ theo Đạo luật Hàng không Hoa Kỳ và tuân thủ thực hiện các quy định trong phạm vi dịch vụ của các hãng vận chuyển đó. Danh sách các hãng hàng không gắn cờ Hoa Kỳ quy định ở <http://ostpxweb.dot.gov/aviation/certific/certlist.htm>

Hoặc cho phép sử dụng hãng hàng không có liên danh chuyến bay với hãng hàng không Hoa Kỳ thể hiện ở mã chỉ định và mã số chuyến bay trên vé máy bay là của Hãng hàng không Hoa Kỳ theo quy định. /

a) *All international air transportation of cargo must use U.S Flag Air Carriers pursuant to the Fly America Act and its implementing regulations. The list of eligible US Flag Air Carriers issued by the U.S. Department of Transportation is at <http://ostpxweb.dot.gov/aviation/certific/certlist.htm>*

U.S Flag Air Carrier service also includes service provided under a code share agreement with another air carrier when the ticket, or documentation for an electronic ticket, identifies the U.S flag air carrier's designator code and flight number.

b) Cho vận chuyển quốc tế bằng đường biển phải thông báo trước và xin phép cơ quan USAID theo địa chỉ dưới đây:/

(b) Prior to contracting for ocean transportation to ship goods purchased or financed with USAID funds, it is required to contact the office below to determine the flag and class of vessel to be used for shipment:

U.S. Agency for International Development,
Bureau for Management
Office of Acquisition and Assistance, Transportation Division
1300 Pennsylvania Avenue, NW
USAID Annex
Washington, DC 20523-7900
Email: oceantransportation@usaid.gov

2. Giao hàng/ Delivery:

- Địa điểm và số lượng giao hàng theo bảng dưới đây/ *Delivery place as stated in below table:*

No.	Description/ <i>Miêu tả</i>	Q'ty/ <i>Số lượng</i>	Final destination/ <i>Điểm đến cuối</i>

Bên B có trách nhiệm báo trước bằng email hoặc tin nhắn cho bên A trước khi giao hàng tối thiểu ...ngày làm việc để bên A sắp xếp thời gian và nhân lực/ *Party B ensures to inform by email or message to Party A at least ... working days before the delivery time so that Party A can arrange its time and staff accordingly*

- Thời gian giao hàng: Trong vòng ... ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng mua bán./ *Within ... working days since the date of signing the contract.*
- Kiểm tra – nghiệm thu hàng/ *Checking and acceptance:*
 Khi nhận hàng, Bên A có trách nhiệm kiểm tra:
 - Tình trạng các thùng hàng chứa/ *Check the condition of holding*
 - Kiểm đếm số lượng / *Quantity goods*
 - Sau khi kiểm đếm, bên A sẽ kiểm tra toàn bộ các sản phẩm đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật/ *After quantity checking, upon delivery to the final destination good will be checked the technical specifications.*

3. Thanh toán/ Payment:

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản bằng tiền Việt Nam Đồng./ *Payment method: Bank transfer in Vietnam Dong*
- Thời hạn thanh toán/ *Terms of payment:*

Thanh toán được chuyển khoản ngân hàng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành việc nhận hàng và các chứng từ sau đây: **Payment:** *to be based on the actual received and accepted products and the payment will be made within 10 working days from the receiving and product acceptance, upon the provision of:*

- Biên bản giao nhận và kiểm tra số lượng sản phẩm đã nhận / *handing over notes for products received;*
- Các chứng từ hàng hóa (Danh sách đóng gói; Xác nhận bảo hành bản gốc; Giấy chứng nhận xuất xứ; Xác nhận nguồn gốc; Tờ khai hải quan điện tử; Vận đơn hàng không điện tử) / *Documents associated (Packing list; Original Manufacturer's or Supplier's warranty certificate; Eligible document proving the Country of Source; Electronic Custom declaration; Electronic airwaybill);*
- Yêu cầu thanh toán của bên B trong đó thể hiện rõ giá trị thanh toán thực tế dựa trên số lượng sản phẩm được chấp nhận trong biên bản giao nhận / *The Payment Request with actual valid amounts based on product acceptance in handover note.*
- Hóa đơn GTGT hợp lệ / *Legal Tax invoice.*

4. Bất khả kháng:

Bên B sẽ không phải chịu trách nhiệm cho các khoản phạt vi phạm hoặc chấm dứt (hợp đồng) nếu và trong chừng mực việc Bên B trì hoãn thực hiện hoặc không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng là kết quả của một sự kiện Bất khả kháng.

Về mục đích của điều khoản này, "Bất khả kháng" là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Bên B, không phải là những sai phạm hoặc sơ suất của Bên B và không thể lường trước được. Các sự kiện đó bao gồm, nhưng không giới hạn, các hành động của Bên mua với năng lực cao nhất của mình, chiến tranh hay cách mạng, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, hạn chế kiểm dịch và cấm vận hàng hóa.

Trong trường hợp phát sinh sự kiện bất khả kháng, Bên B sẽ nhanh chóng thông báo bằng văn bản cho Bên A về các sự kiện xảy ra và nguyên nhân. Trừ khi có hướng dẫn khác bằng văn bản của Bên A, Bên B sẽ tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng trong chừng mực vừa phải và sẽ tìm kiếm mọi phương tiện thay thế phù hợp để thực hiện mà không bị cản trở bởi sự kiện bất khả kháng.

Force Majeure: Party B shall not be held responsible for the penalty breach of contract or termination of contract to the extent such delay or failure to perform obligations of Party B in the contract is caused by Force Majeure event.

Regarding the purpose of this terms, Force Majeure event is beyond Party B's control and unforeseeable and without the fault or negligence of Party. Such events include, but are not limited to, the actions of Party A to the best of its ability, war, fire, flood, epidemic, quarantine restrictions and embargo.

In the event of Force Majeure, Party B shall promptly notify in writing Party A of such events and its causes. Unless otherwise notified by Party A in writing, Party B shall continue to perform its obligations in the contract to a reasonable extent and shall seek any alternatives to perform without hindrance by force majeure events.

Điều IV/ Article IV: Điều khoản chung/ Common terms.

- Hợp đồng này bắt đầu từ ngày ... và kết thúc ngày .../ *This contract starts on ... and ends on ...*
- Hai bên cam kết nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này, không bên nào được tự ý hủy hoặc sửa chữa bất cứ điều khoản nào hợp đồng. Mọi sự điều chỉnh các điều khoản trong hợp đồng chỉ có hiệu lực khi có xác nhận bằng văn bản của cả hai bên. / *The two parties commit to strictly follow the terms in the contract, neither of the parties can cancel or amend the contract without getting agreement in written from the other party.*
- Các tranh chấp phát sinh liên quan đến hợp đồng này, sẽ được các bên thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp. Sau thời gian đó nếu giải quyết qua thương lượng không thỏa mãn yêu cầu các bên, thì các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật để giải quyết vụ việc. Quyết định của Tòa án là cuối cùng, buộc các bên phải thực hiện/ *Any dispute arising out of or in connection with this contract shall be settled by the parties in a spirit of cooperation within 30 working days from the date on which the dispute arises. After that, if no agreement can be reached by the parties, either party shall have the right to refer the dispute to the competent People's Court of HoChiMinh City in accordance with the provisions of law for settlement. The decision of the court shall be final and binding on the parties.*
- Hợp đồng này và các Phụ lục gồm ... trang và ... Điều, được lập thành ... bản song ngữ Việt - Anh có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung tiếng Anh và tiếng Việt, nội dung tiếng Anh sẽ là căn cứ cuối cùng để thực hiện hợp đồng./ *This Contract and the Appendices consist of ... pages and ... articles, which are made in ... copies of bilingual Vietnamese – English with the same contents and equal legal validity; each party keeps ... copies as implementation foundation. In case of any inconsistency between English and Vietnamese versions, the English version shall be valid for application.*
- Hợp đồng sẽ tự động thanh lý (trừ điều khoản bảo hành) khi các bên đã hoàn thành đầy đủ mọi nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng này và không phát sinh thêm vấn đề nào khác./ *The contract will be automatically liquidated (except for warranty terms) when both parties already complete all the responsibilities as stipulated in the contract and no arising issue occurs by then.*

ĐẠI DIỆN BÊN A/PARTY A

ĐẠI DIỆN BÊN B/ PARTY B

Phụ lục Hợp đồng/Attachments:

Phụ lục A - Cam kết về Tính Chính trực và Ứng xử phù hợp | **Appendix A** – *Commitment to Integrity and Good Conduct*

Phụ lục A/Appendix A:

**COMMITMENT TO INTEGRITY AND GOOD CONDUCT
CAM KẾT VỀ TÍNH CHÍNH TRỰC VÀ ỨNG XỬ PHÙ HỢP**

WWF commits to the highest standards of professionalism, integrity and ethics in our workplace and in our activities. As such WWF has adopted the WWF Code of Ethics (found [here](#)) and the WWF Fraud and Corruption Prevention and Investigation Policy (found [here](#)). This commitment is fundamental to creating effective, lasting and equitable solutions to today's environmental challenges. Recognizing that WWF is only one of many actors, we expect all our grantees, contractual partners and other parties with whom we work to read, understand and abide by the same policies and commit to the following:

WWF cam kết đảm bảo các tiêu chuẩn cao nhất về tính chuyên nghiệp, tính chính trực và nguyên tắc đạo đức tại nơi làm việc và trong các hoạt động của chúng tôi. Vì vậy, WWF đã thông qua Bộ quy tắc Đạo đức của WWF (tham khảo [tại đây](#)) và Chính sách Điều tra và Ngăn chặn Gian lận và Tham nhũng của WWF (tham khảo [tại đây](#)). Cam kết này là nền tảng để tạo ra các giải pháp hiệu quả, lâu dài và công bằng để giải quyết các thách thức trong môi trường hiện nay. Chúng tôi hiểu rõ WWF chỉ là một trong nhiều chủ thể, chúng tôi mong muốn tất cả các bên thụ hưởng, các đối tác hợp đồng và các đối tác khác mà chúng tôi làm việc cùng đọc, hiểu và tuân thủ các chính sách tương tự và cam kết những điều sau:

1. **Respect people's rights** in accordance with customary^o, national and international human rights laws, including vulnerable groups such as children.
Tôn trọng quyền của mọi người theo luật tục^o, luật quốc gia và luật quốc tế về nhân quyền, bao gồm cả các nhóm dễ bị tổn thương như trẻ em.

2. Comply with and provide active support to WWF to ensure reasonable compliance with, all **applicable laws** including but not limited to applicable laws and regulations with respect to bribery, fraud or other anti-corruption (e.g., if applicable, UK **Bribery** Act 2010, UK Modern Slavery Act 2015, or US Foreign **Corruption** Practice Act), and similar legislation in your jurisdiction.

Tuân thủ và tích cực hỗ trợ cho WWF để đảm bảo tuân thủ hợp lý tất cả các luật hiện hành bao gồm nhưng không giới hạn các luật và quy định hiện hành liên quan đến chống hối lộ, gian lận hoặc các luật chống tham nhũng khác (ví dụ: nếu có thể áp dụng được, Đạo luật Chống Hối lộ 2010 của Anh Quốc, Đạo luật về Nạn Nô lệ Hiện đại 2015 của Anh Quốc, hoặc Đạo luật Chống Tham nhũng tại Nước ngoài của Hoa Kỳ) và luật tương đương trong khung pháp lý.

3. Respect integrity in the **use of funds and assets** which may be provided through this agreement, including taking appropriate measures to prevent, detect and respond to concerns of misappropriation or other illegal event; this includes implementing **appropriate policies and procedures**, and ensuring that employees, sub-contractors or third parties respect the same;

Tôn trọng tính chính trực trong việc sử dụng tiền tài trợ và tài sản có thể được cung cấp thông qua thỏa thuận này, bao gồm việc thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện và ứng phó với những quan ngại về việc tham ô hoặc các hành động bất hợp pháp khác; điều này bao gồm việc thực hiện các chính sách và thủ tục phù hợp và đảm bảo nhân viên, nhà thầu phụ hoặc bên thứ ba cũng tuân thủ cam kết này;

4. Respect and safeguard employees to prevent and respond to **discrimination, harassment, abuse of power, and gender inequity** in the workplace.

Tôn trọng và bảo vệ nhân viên để ngăn ngừa và ứng phó với sự phân biệt đối xử, quấy rối, lạm quyền và bất bình đẳng giới tại nơi làm việc.

(* Customary laws are mandatory code of conduct created by communities and passed down from generation to generation (i.e: Rural convention or rules of villages, hamlets, population clusters, ethnic minorities...)

(* Luật tục là những quy tắc xử sự mang tính chất bắt buộc do các cộng đồng xây dựng nên và được truyền từ đời này sang đời khác (ví dụ: Hương ước hay quy ước của các thôn bản, cụm dân cư, dân tộc thiểu số...)

5. Respect the **rights of the labour force** to health, safety, fair wages and benefits, working hours, freedom of association and collective bargaining, no discrimination or harsh treatment, no forced labour, and respecting labour restrictions related to children in line with applicable local laws and/or ILO Labour Standards, whichever is the higher standard.

Tôn trọng các quyền của người lao động về sức khỏe, an toàn, tiền lương và chế độ công bằng, giờ làm việc, tự do tham gia hiệp hội và thương lượng tập thể, không phân biệt đối xử hoặc đối xử khắc nghiệt, không cưỡng ép lao động và tôn trọng các quy định hạn chế liên quan đến lao động trẻ em phù hợp với luật pháp địa phương hiện hành và/ hoặc Tiêu chuẩn Lao động của ILO, áp dụng tiêu chuẩn nào cao hơn.

6. Respect standards and agreements around confidentiality, including but not limited to the sharing of business sensitive information and personal data as protected by applicable legislation.

Tôn trọng các tiêu chuẩn và thỏa thuận về bảo mật, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc chia sẻ thông tin nhạy cảm trong hoạt động của tổ chức và dữ liệu cá nhân được bảo vệ bởi luật pháp hiện hành.

7. You warrant that you have never offered, given or agreed to give to any person any **inducement** or reward (or anything which might be considered an inducement or reward) in connection with the entering into or carrying out this Agreement. Nor to your knowledge is there a **conflict of interest** which has incited WWF to sign this Agreement with you. You shall promptly disclose in writing to WWF any conflicts of interest which could negatively impact WWF.

Đảm bảo chưa bao giờ đề nghị, trao hoặc đồng ý trao cho bất kỳ ai bất kỳ khoản hối lộ hoặc phần thưởng nào (hoặc bất kỳ thứ gì có thể được coi là hối lộ hoặc phần thưởng) liên quan đến việc ký kết hoặc thực hiện Thỏa thuận này. Theo như Bên tiếp nhận biết, không có mâu thuẫn lợi ích nào khiến WWF phải ký Thỏa thuận này với Bên tiếp nhận. Bên tiếp nhận sẽ nhanh chóng thông báo bằng văn bản cho WWF bất kỳ xung đột lợi ích nào có thể ảnh hưởng tiêu cực đến WWF.

8. Inform WWF of any breaches of these commitments while performing the tasks set out in the Assignment. Refer here for where to report concerns.

Thông báo cho WWF về bất kỳ vi phạm nào về các cam kết này trong khi thực hiện các nhiệm vụ được đề ra trong Công việc được giao. Tham khảo tại đây về cách báo cáo vi phạm.

We also acknowledge to have read, understand and will abide by all the above-mentioned clauses and instructions.
Chúng tôi cũng xác nhận đã đọc, hiểu và sẽ tuân thủ tất cả các điều khoản và hướng dẫn nêu trên.

ĐẠI DIỆN BÊN A
REPRESENTATIVE OF PARTY A

ĐẠI DIỆN BÊN B
REPRESENTATIVE OF PARTY B
